

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐÁM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149122 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 28/02/2006, thay đổi lần thứ 06 ngày 24/08/2012)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 524/QĐ-SGDCKHN do SGDCKHN cấp ngày 21 tháng 10 năm 2014)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

Địa chỉ: Số 12, P.Nguyễn Thị Minh Khai, TX.Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (84-281) 3878678 – Fax: (84-281) 3872626

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 4) 3 933 4666 - Fax: (84 4) 3 933 4668

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Hoa

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: (84-281) 3878678

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149122 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 28/02/2006, thay đổi lần thứ 06 ngày 24/08/2012)

Địa chỉ: Tô 12, P. Nguyễn Thị Minh Khai, TX.Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (84-281) 3878678 – Fax: (84-281) 3872626

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	BAM
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	30.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	300.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ALPHA**

Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, HN
ĐT: (84 4) 3 933 4666 - Fax: (84 4) 3 933 4668

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM
TOÁN ĐẤT VIỆT**

Địa chỉ: Tòa nhà 137 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, HN
ĐT: (84 4) 3 512 2655 – Fax: (84 4) 3 512 2805

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về biến động kinh tế:	5
2. Rủi ro đặc thù:.....	7
3. Rủi ro tài chính:.....	9
4. Rủi ro về pháp luật:.....	9
5. Rủi ro khác:.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức niêm yết.....	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	13
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	17
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	22
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	23
5. Hoạt động kinh doanh:	23
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	41
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	44
8. Chính sách đối với người lao động	48
9. Chính sách cổ tức	51
10. Tình hình hoạt động tài chính	51

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	60
12. Tài sản	68
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	71
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	73
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	73
1. Loại chứng khoán.....	73
2. Mệnh giá.....	73
3. Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	73
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	73
5. Phương pháp tính giá.....	74
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	76
7. Các loại thuế có liên quan:.....	76
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	77
1. Tổ chức tư vấn niêm yết:	77
2. Tổ chức kiểm toán:.....	77
VII. PHỤ LỤC.....	77

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

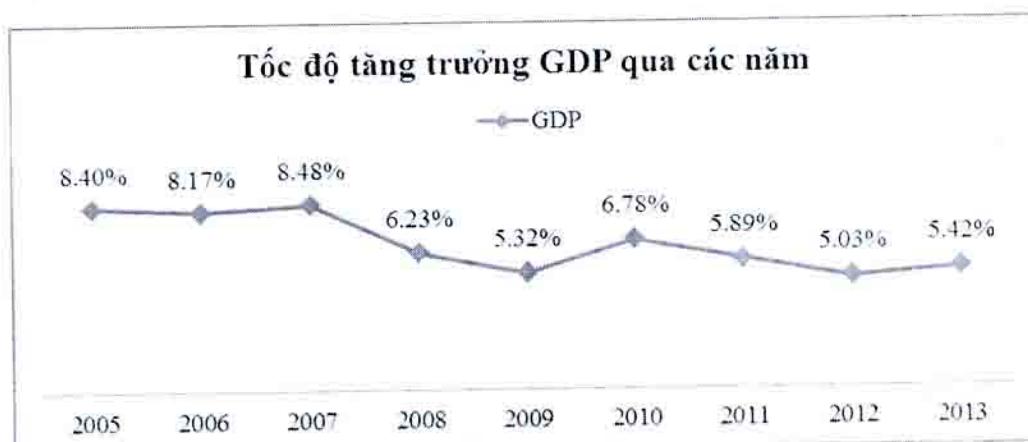
1. Rủi ro về biến động kinh tế:

Rủi ro kinh tế xuất hiện khi một doanh nghiệp hay một ngành có thể bị ảnh hưởng xấu khi nền kinh tế có biến động và có khả năng làm giảm nhu cầu về sản phẩm của Doanh nghiệp, do đó làm giảm doanh thu và lợi nhuận của Doanh nghiệp. Sự biến động của nền kinh tế thể hiện qua các yếu tố cơ bản: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát.

♦ Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

Từ năm 2008, chịu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sụt giảm so với những năm trước. Tính chung giai đoạn 2009 - 2012, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 5,9%. Trong giai đoạn này, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như nợ xấu tăng cao, nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phải thu hẹp sản xuất hoặc giải thể, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, sức cầu của nền kinh tế suy giảm, v.v...

Năm 2013, kinh tế thế giới đã có những tín hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc. Kinh tế Mỹ do những khó khăn về tài chính, nên đã không phục hồi nhanh chóng, mức tăng GDP chỉ đạt 1,6%. Kinh tế EU đã phục hồi nhưng tốc độ tăng trưởng vẫn chậm và chưa đều sau 5 năm giảm sút. Kinh tế Nhật Bản có bước chuyển biến sáng sủa, đã thoát khỏi thời kỳ tăng trưởng âm và duy trì ở mức tăng GDP 1,8%. Kinh tế trong nước đang có dấu hiệu đi qua vùng đáy, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,4% (cao hơn so với năm 2012 đạt 5,03%), kim ngạch xuất khẩu tăng 15,4% so với năm 2012, lạm phát và lãi suất giảm, tỷ giá ổn định, thanh khoản cải thiện; nợ xấu bắt đầu được xử lý nhờ VAMC; thị trường bất động sản đang ngày một ấm dần lên, v.v...



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

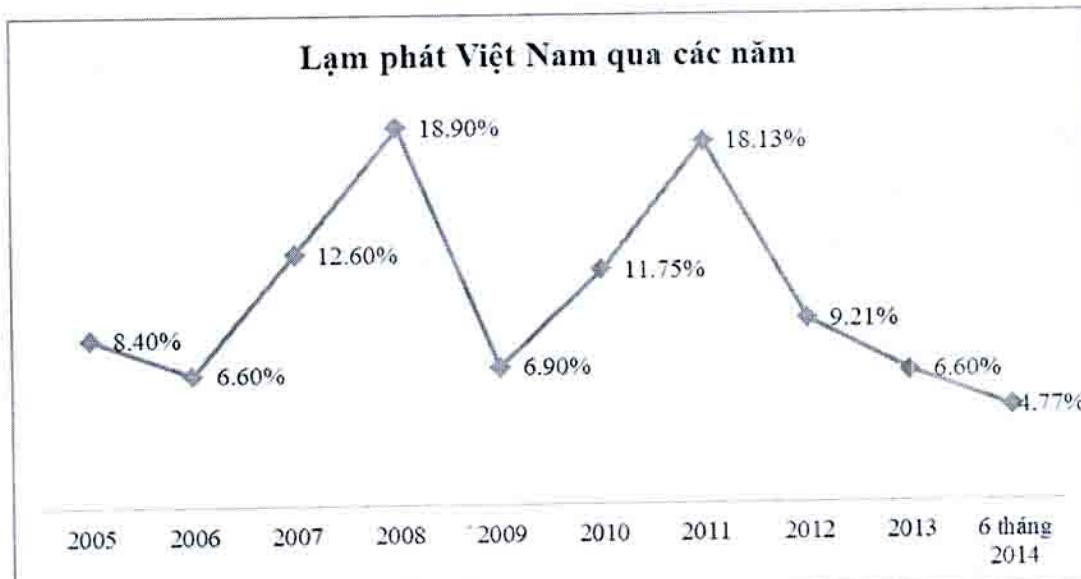
Bước sang năm 2014, nền kinh tế có những chuyên biến tích cực. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó quý I tăng 5,09%; quý II tăng 5,25%. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013. Trong toàn nền kinh tế, cả ba khu vực đều đạt mức tăng cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,96% (cùng kỳ năm 2013 tăng 2,07%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,33% (cùng kỳ năm 2013 tăng 5,18%); khu vực dịch vụ tăng 6,01% (cùng kỳ năm 2013 tăng 5,92%). Triển vọng tích cực của nền kinh tế sẽ làm giảm rủi ro kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Khoáng sản và luyện kim Bắc Á nói riêng.

♦ *Lạm phát:*

Những số liệu công bố cho biết, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam duy trì ở mức cao trong nhiều năm liên tiếp. Lạm phát tăng cao gây tác động xấu đến kinh tế vĩ mô, đến cuộc sống người dân và về lâu dài ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của nền kinh tế. Vì thế, kiềm chế lạm phát luôn là ưu tiên số một của Chính phủ trong những năm vừa qua. Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 6,04% so với tháng 12/2012, đây là năm chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất những năm trở lại đây; chỉ số giá tiêu dùng 06 tháng năm 2014 tăng 4,77% so với năm 2013.

Tuy nhiên, lạm phát thấp không hoàn toàn tích cực vì ở một góc nhìn khác thi lại cho thấy nó cũng đồng thời kiềm chế đà tăng trưởng của nền kinh tế và là tín hiệu suy giảm của toàn bộ nền kinh tế. Lạm phát trong năm 2013 và 06 tháng đầu năm 2014 ở mức thấp không phải hoàn toàn do chính sách tiền tệ mà do cả cầu đầu tư và tiêu dùng vẫn còn rất yếu. Cầu yếu và nợ xấu làm tăng trưởng tín dụng quá thấp, dẫn đến đầu tư của khu vực Doanh nghiệp thấp, hoạt động sản xuất trì trệ, sản phẩm tiêu thụ giảm, hàng tồn kho tăng. Số doanh nghiệp phá sản ngày càng gia tăng, tính từ năm 2011 đến nay đã có hơn một trăm ngàn Doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động, số Doanh nghiệp báo lỗ là trên 65%.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát được giá cả đầu vào cho các dự án.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. Rủi ro đặc thù:

↳ *Rủi ro ngành khai thác & chế biến khoáng sản:*

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng Khoáng sản nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản, v.v... ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt, hạn hán, v.v... cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ đầu năm 2014, giá của hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng tăng cao: Giá các loại nhiên liệu như giá điện, giá xăng dầu đã tăng nhiều lần, ngoài ra giá nhiều yếu tố đầu vào khác như hóa chất, thuốc nổ, tiền lương nhân công, v.v... cũng đều tăng khiến cho các Doanh nghiệp nói chung gặp rất nhiều khó khăn. Theo dự báo khả năng giá điện và xăng dầu vẫn còn tiếp tục tăng trong thời gian tới. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp khoáng sản, do nhiên liệu chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất nên rủi ro tăng chi phí đầu vào làm ăn mòn lợi nhuận của doanh nghiệp là rất lớn.

Ngoài ra, ngành Công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức

không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản, v.v... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

➔ *Rủi ro về giấy phép khai thác mỏ:*

Trước đây, thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ được thực hiện khá dễ dàng, nhất là các mỏ của địa phương được phân quyền cho UBND tỉnh cấp. Tuy nhiên từ 1/7/2011, theo Luật Khoáng sản mới, muốn được cấp phép thăm dò và khai thác đều phải thực hiện đấu thầu, do vậy chi phí thăm dò sẽ tăng lên. Áp lực đấu vào lớn đối với các Doanh nghiệp chỉ được cấp phép bởi UBND tỉnh, đây là những mỏ quy mô nhỏ, thời hạn cấp phép phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác Khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ và thường không dài. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn. Rủi ro về việc bị rút hoặc không gia hạn giấy phép khai thác mỏ từ phía Công ty về mặt thực tế là không nhiều do năng lực và chất lượng kỹ thuật khai thác của Công ty hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn.

Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình khai thác, Công ty luôn đánh giá kỹ để so sánh trữ lượng thực tế khai thác so với trữ lượng thăm dò để có kế hoạch xin gia hạn thời gian khai thác theo điều 25 mục 3 chương 3 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Khoáng sản đảm bảo khai thác tối ưu nguồn quặng hiện có cũng như đảm bảo kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty không bị gián đoạn.

➔ *Rủi ro trong việc thăm dò, khai thác:*

Một đặc thù của ngành Khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ Khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí, nhiều thời gian (2-3 năm), nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu), v.v... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm (sunk cost) sẽ là rất lớn.

Ngoài ra, trong quá trình khai thác, do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu những rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường, v.v... Những rủi ro liên quan đến an toàn lao động gây thiệt hại phuong

tiện và con người, doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ quy định bảo vệ môi trường có thể gặp phải sự phản đối của người dân, thậm chí bị rút giấy phép hoạt động.

← Rủi ro cạnh tranh trong nội bộ ngành:

Do tình trạng tranh chấp và khai thác tự do tài nguyên Khoáng sản vẫn tiếp diễn trên các địa bàn mà Công ty có các mỏ thuộc chủ quyền khai thác hoặc các mỏ đang được phép thăm dò, khảo sát đã đặt ra những khó khăn và rủi ro cho Công ty trong vấn đề quản lý nguồn tài nguyên thuộc chủ quyền.

Ngoài ra, việc khai thác tận thu tràn lan nguồn tài nguyên của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn gây ảnh hưởng lớn đến công tác quy hoạch khai thác và sản xuất của Công ty.

Hiện nay cả nước có khoảng 2,000 điểm khai thác – chế biến Khoáng sản có đăng ký hợp pháp, bên cạnh hàng trăm nghìn cơ sở khai thác bất hợp pháp khác cùng cạnh tranh với nhau. Cạnh tranh chủ yếu giữa các doanh nghiệp cùng khai thác một loại khoáng sản là cạnh tranh về giá, cạnh tranh về hàm lượng khoáng sản tinh chế, cạnh tranh trong việc xin cấp phép mỏ, v.v...

Trong số các Công ty Khoáng sản niêm yết, nhóm Công ty sản xuất VLXD có nhiều mặt hàng giống nhau như đá, cát, sỏi, v.v... nên mức độ cạnh tranh lớn hơn, đặc biệt là những Công ty có vị trí địa lý gần nhau.

3. Rủi ro tài chính:

Tính đến thời điểm 30/06/2014, Công ty cho các cá nhân vay tín chấp không có tài sản đảm bảo với giá trị là gần 83 tỷ đồng, lãi suất cho vay 13,5%/năm, thời hạn thanh toán gốc và lãi các khoản vay hầu hết vào 31/12/2014 (với tổng giá trị cho vay gốc là gần 30,5 tỷ đồng), còn lại là các khoản vay thanh toán vào 30/06/2015.

Các cá nhân vay tiền trên đều là những cá nhân có uy tín, là bạn hàng đã giao dịch lâu năm và thường xuyên đối với Công ty. Ban giám đốc khẳng định sẽ thu được gốc và lãi các khoản vay trên tại thời điểm thanh toán như đã ký kết trong hợp đồng. Do đó, rủi ro về việc không thu được các khoản vay tài chính ngắn hạn trên là khó xảy ra.

4. Rủi ro về pháp luật:

Công ty hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các chính sách của Chính phủ liên quan đến phát triển ngành Khoáng sản, v.v... Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ nên liên tục có những thay đổi. Công ty phải chủ động nghiên cứu nắm bắt sát sao các chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp theo từng giai đoạn.

5. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Hứa Trung Sỹ Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Bà Nguyễn Thu Hoài Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hoa Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Quốc Hùng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên BẢN cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **Công ty:** Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149122 cấp lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ 06 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 24 tháng 08 năm 2012.

- **Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- **Cổ phiếu:** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á.
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát của Công ty cổ phần phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á.
- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc của Công ty cổ phần phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á.
- **Tổ chức niêm yết:** Công ty cổ phần phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á
- **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con;
 - b. Công ty con đối với công ty mẹ;
 - c. Người hoặc nhóm người có khả năng chỉ phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - d. Người quản lý doanh nghiệp;
 - e. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc thành viên, cổ đông sở hữu phần góp vốn hay cổ phần chi phối;
 - f. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định

tại các điểm a, b,c, d, e trên;

- g. Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của cơ quan quản lý doanh nghiệp đó;
- h. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối quyết định của Công ty.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- **BAM:** Công ty cổ phần phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á
- **ĐHĐCD:** Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT:** Hội đồng Quản trị
- **BKS:** Ban kiểm soát
- **GĐ:** Giám đốc
- **BGĐ:** Ban Giám đốc
- **CBCNV:** Cán bộ công nhân viên
- **TNDN:** Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ:** Tài sản cố định
- **TSLĐ:** Tài sản lưu động
- **VCSH:** Vốn chủ sở hữu
- **GCNĐKKD:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **CMND:** Chứng minh nhân dân

- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- TTLKCK (VSD): Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- VAMC: Công ty TNHH MTV Quản lý Tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu về Công ty:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á
- Trụ sở chính: Số 12, P. Nguyễn Thị Minh Khai, TX. Bắc Kạn, Bắc Kạn
- Điện thoại: 0281.3878678
- Fax: 0281.3872626
- Số tài khoản: 3951 000000 7489 tại BIDV – Chi nhánh Bắc Kạn
- Vốn điều lệ đăng ký: 768.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 đồng
- Số cổ phiếu lưu hành: 30.000.000 cổ phiếu
- Website: www.bam.com.vn
- Logo Công ty:



- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149122 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2006 (Đăng ký kinh doanh Công ty TNHH có 2 thành viên trở

lên), thay đổi lần thứ 4 ngày 06/4/2011 (Đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần) và thay đổi lần thứ 06 ngày 24 tháng 08 năm 2012 (lần gần nhất).

- Đã đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN và được chấp thuận kể từ tháng 8/2014.

↳ *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:*

- Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (quặng sắt, chì, kẽm);
- Khai thác quặng vàng, bạc;
- Khai thác cát, đá, sỏi;
- Xây dựng dân dụng, giao thông, thuỷ lợi; Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- San lấp mặt bằng;
- Xây lắp hệ thống cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật khác (Vườn ươm, trại giống, cây trồng, v.v...)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Dịch vụ khoan nổ mìn;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng;
- Vận tải hàng hoá đường bộ;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà Công ty kinh doanh.

↳ *Chiến lược phát triển:*

Trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng, thúc đẩy quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và sản xuất công nghiệp, Khoáng sản đóng vai trò quan trọng trong khâu cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình sản xuất. Trước tình hình trên, Công ty đã xây dựng định hướng chiến lược phát triển như sau:

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp - đồng bộ từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.

- Tăng cường công tác đầu tư, nghiên cứu, tìm kiếm và thăm dò để dày mạnh hoạt động xin cấp phép thêm các mỏ đá và kim loại màu trên địa bàn Tây Bắc và các tỉnh thành khác của Việt Nam cũng như tại Lào.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết. Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, các đối tác chiến lược nhằm hợp tác đầu tư kinh doanh sâu hơn.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mang thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Đẩy mạnh mở rộng hệ thống đại lý, điểm bán hàng tại Việt Nam và nước ngoài.
- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phong tiện, máy móc thiết bị và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình, quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phong tiện, hàng hóa, con người và môi trường.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á tiền thân là Công ty TNHH Hùng Dũng được thành lập vào ngày 28/02/2006 với mức vốn điều lệ ban đầu là 5,2 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng, khai thác và kinh doanh Khoáng sản. Tháng 4/2009, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 20 tỷ đồng bằng hình thức góp tiền mặt giữa các thành viên của hội đồng thành viên. Năm 2010, do nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nhu cầu vốn cho hoạt động khai thác Khoáng sản, Hội đồng thành viên Công ty quyết định tăng vốn Điều lệ Công ty lên 156 tỷ đồng với sự tham gia góp vốn của các thành viên Hội đồng thành viên và 01 thành viên bên ngoài Công ty.

Tiếp đó, Công ty cũng tiến hành chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đồng Vàng Bắc Kạn theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 06/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp và từ đó đến nay đã thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ Công ty lên 300 tỷ đồng. Bên cạnh các hoạt động về xây dựng và thương mại, hoạt động khai thác và kinh doanh khoáng sản là hoạt động chính và mang lại kết quả cao từ năm 2010 đến nay.

Ngày 24/08/2012, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á. Công ty định hướng phát triển theo lĩnh vực chế biến và khai thác Khoáng sản, tập trung chế biến sâu, đầy mạnh hợp tác liên kết với các đơn vị có truyền thống về khai thác Khoáng sản, đồng thời chuẩn bị nguồn lực để xây dựng nhà máy luyện Gang Thép trong tương lai.

1.3. Tóm tắt quá trình tăng vốn:

Quá trình tăng vốn từ khi Công ty chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần được thể hiện như bảng sau:

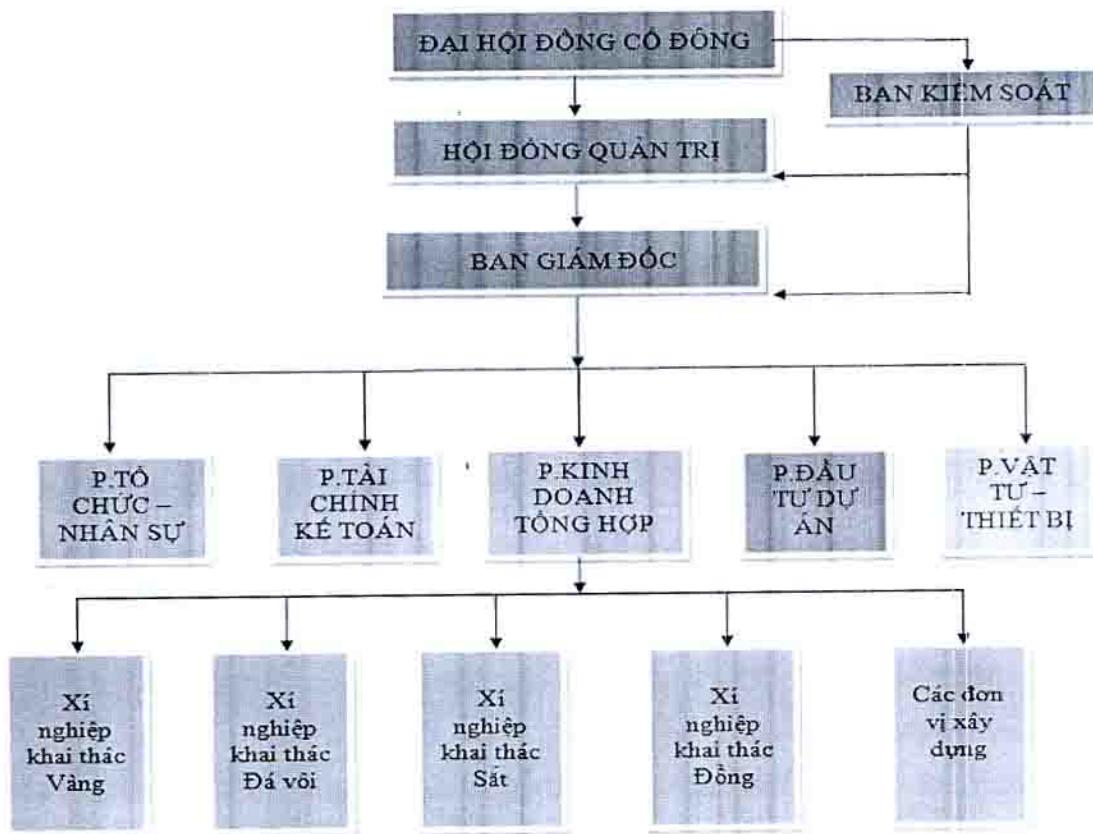
STT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ trước khi tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ
1	15/06/2011	156 (Vốn điều lệ thực góp khi chuyển đổi từ Công ty TNHH sang CTCP)	63	219	Phát hành riêng lẻ cho 03 cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCD thường niên 2010, số 01/2011/NQ-DHĐCD, ngày 25/04/2011; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn
2	14/08/2012	219	81	300	Phát hành riêng lẻ cho 03 cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết DHĐCD bất thường năm 2012 số 02/2012/NQ-DHĐCD, ngày 15/06/2012; - Báo cáo kết quả chào bán cổ

							phiếu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn
--	--	--	--	--	--	--	--

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

♣ Sơ đồ tổ chức:



(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản & Luyện kim Bắc Á)

♣ Diễn giải sơ đồ

Hiện tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo quyết định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

✓ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✓ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCD. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCD thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCD.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCD.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCD bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCD báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCD bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ Ban Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCD, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCD, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCD, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCD thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ Chức năng các phòng ban:

○ Phòng Hành chính Nhân sự:

Phòng hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

○ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

○ **Phòng Kinh doanh Tổng hợp:**

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty.
- Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Tìm hiểu thông tin về nhu cầu thị trường, yêu cầu về chất lượng, giá cả, thời hạn giao hàng, phương thức giao nhận hàng và thanh toán.
- Dự thảo và lập các hợp đồng kinh tế.
- Theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng, phản ánh kịp thời các sự cố, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các sự cố trong quá trình hợp đồng kể từ khi thương thảo, dự thảo hợp đồng, ký kết hợp đồng, thực hiện đến khi kết thúc thanh lý hợp đồng.
- Tổ chức giới thiệu Công ty thông qua các hình thức chào hàng, quảng cáo, tham gia hội chợ triển lãm, thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm.
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật – Điều hành sản xuất theo dõi tiến độ sản xuất, điều xuất hàng cho phù hợp với tình hình kinh doanh.

○ **Phòng Vật tư – Thiết bị:**

Phòng có chức năng quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty:

- Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng tháng, hàng quý đối với từng loại thiết bị máy móc để trình lên Ban Giám đốc phê duyệt, đảm bảo sao cho toàn bộ các thiết bị máy móc của các nhà máy, công trường định kỳ được bảo dưỡng, vận hành tốt nhưng đồng thời phải đảm bảo tính vận hành liên tục của sản xuất.
- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.

○ **Phòng Đầu tư Dự án:**

- Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.
- Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

- Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án.
 - Theo dõi và đánh giá hiệu quả của từng hạng mục đầu tư.
 - Đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát được sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.
- 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông**

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

- Không có

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ:

Công ty thực hiện chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần nên không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ(%)
I	Trong nước	108	30.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	
2	Cá nhân	108	30.000.000	100
II	Nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		108	30.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 15/09/2014)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

- Không có

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

→ *Hoạt động khai thác và chế biến đá vôi:*

Hoạt động khai thác các mỏ đá của Công ty nhằm cung cấp đá thành phẩm cho các công trình xây dựng trong nước. Hoạt động khai thác và chế biến đá luôn mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn trong mấy năm vừa qua nên khả năng tiêu thụ đá khá chậm, dự kiến kết quả từ hoạt động khai mỏ đá sẽ cải thiện trong thời gian tới khi kinh tế phục hồi.

Thông tin cụ thể về Mỏ đá vôi Pá Chù - Bắc Kạn như sau:

- Vị trí mỏ khai thác: Khu vực khai thác thuộc huyện xã Nguyên Phúc, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn theo giấy phép khai thác 2825/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 27 tháng 12 năm 2010 cấp cho công ty TNHH Hùng Dũng (nay là CTCP Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á).
- Sản phẩm cung cấp cho thị trường là các loại đá làm vật liệu xây dựng thông thường như đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá hộc và base, v.v...
- Diện tích khai thác: 1,66 ha.
- Trữ lượng được phép khai thác: 210.000 m³ quặng.
- Công suất khai thác: 70.000 m³ quặng/năm.
- Thời hạn cấp phép: 03 năm (12/2010-12/2013)
- Công ty đang tiến hành thủ tục xin gia hạn cấp phép, dự kiến Quý I/2015 Công ty sẽ được cấp Giấy phép gia hạn.



Hình ảnh: Hoạt động khai thác và chế biến đá

➔ **Hoạt động khai thác và chế biến quặng sắt:**

Hoạt động khai thác và chế biến Mỏ sắt Cận Còng tại Yên Bai được Công ty liên kết đầu tư với Công ty cổ phần An Hồng Phương (Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc là chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng liên kết kinh doanh cho phép Công ty cổ phần An Hồng Phương khai thác dự án).

Hiện nay, Công ty đang triển khai khoan thăm dò bổ sung và tiến hành thống kê đèn bù chuẩn bị đi vào khai thác. Dự án này hứa hẹn sẽ mang lại kết quả cao cho Công ty trong thời gian liên kết đầu tư khai thác.

Thông tin cụ thể về Dự án Mỏ sắt Cận Còng – Yên Bai như sau:

- Tên dự án : Dự án khai thác mỏ sắt Cận Còng, Yên Bai
- Số quyết định Giấy phép : 1610310058 của UBND Tỉnh Yên Bai cấp cho CTCP Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc,
- Ngày cấp : 17/06/2011
- Thời hạn cấp phép : 21 năm (06/2011 – 06/2032)
- Diện tích khai thác Khoáng sản: 683.000 m².
- Địa điểm: Xã Hưng Thịnh và Xã Việt Hùng, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bai
- Công suất khai thác 90.000 tấn quặng thô/năm, sản phẩm tinh quặng có hàm lượng Fe > 60%: 50.000 tấn/năm.
- Tổng vốn đầu tư: 100 tỷ đồng (CTCP Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á góp 50%)
- Doanh thu hàng năm: dự kiến 250 tỷ đồng/năm
- Lợi nhuận hàng năm: dự kiến 120 tỷ/năm

- Tỷ lệ phân chia lợi ích: 50:50 (sau khi đã tách 60% phần lợi ích của Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc nhận được từ dự án. Tỷ lệ phân chia này được tính từ khi dự án đi vào khai thác đến khi dự án kết thúc khai thác). Dự kiến Dự án này sẽ đi vào hoạt động và mang lại doanh thu cho Công ty từ Quý I/2015.

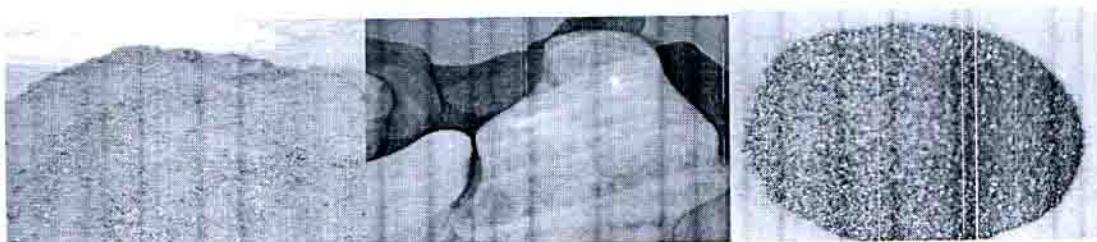


Hình ảnh: Hoạt động Khai thác và Chế biến quặng Sắt

↓ **Hoạt động thương mại quặng kim loại và đá các loại:**

Với kinh nghiệm lâu năm trong ngành, hiện nay Công ty kinh doanh những mặt hàng quặng và đá các loại như sau:

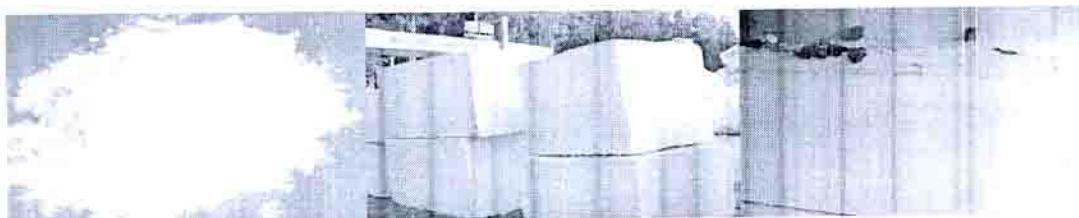
- Quặng sắt: gồm quặng nguyên khai và tinh quặng sắt Fe₂O₃, kích cỡ từ 0.1mm đến 1mm, độ TFe đạt từ 67% trở lên.
- Đá: gồm bột đá CaCO₃ siêu mịn kích cỡ từ 1-30μ, CaCO₃ mịn từ 30-70 μ, Đá khối, Đá vo viên, Đá xé tấm, Đá thạch anh, v.v...
- Silic: Bột Silic với kích cỡ từ 40μ đến 70μ, và kích thước hạt từ 0.5cm đến 2cm, v.v...



Quặng sắt Fe 67%

Đá thạch anh

Bột Silic



Bột đá CACO₃

Đá khối

Đá xé tấm

➔ Hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp cũng là một trong những hoạt động mang lại lợi thế của Công ty trong nhiều năm qua, trung bình đạt hơn 10% Doanh thu của Công ty. Các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, nhà máy, v.v... do Công ty thi công luôn được đối tác đánh giá rất cao về chất lượng, tiến độ thi công cũng như tính thẩm mỹ của Công trình. Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, bên cạnh yếu tố con người, ban lãnh đạo Công ty xác định trong những năm tiếp theo sẽ mạnh dạn đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xây lắp để tạo được năng lực cạnh tranh với các đối thủ trong cùng ngành trên địa bàn hoạt động.

➔ Một số dự án đang triển khai thực hiện:**✓ Hoạt động hợp tác Đầu tư:**

Thực hiện hợp tác Đầu tư xây dựng Nhà máy Luyện Gang Thép Cửu Long cùng Công ty cổ phần Gang Thép Yên Bai (tiền thân là Công ty cổ phần Thép Cửu Long Yên Bai).

Thông tin dự án như sau:

Giấy chứng nhận đầu tư số: 161210000034 do UBND tỉnh Yên Bai cấp ngày 12/8/2009 cấp cho CTCP Thép Cửu Long Yên Bai. Cho phép đầu tư dự án Nhà máy luyện Gang – Thép Cửu Long tại Khu công nghiệp phía Nam tỉnh Yên Bai.

- Mục tiêu và quy mô dự án:

- Dây chuyền thiêu kết công suất: 150.000 tấn/năm.
- Lò luyện Gang lỏng: 180m³
- Dây chuyền luyện phôi thép: 200.000 tấn phôi/năm.
- Dây chuyền sản xuất oxy: 3000m³/giờ.
- Dây chuyền cán thép: 80.000 tấn/năm.

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 20ha.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.000 tỷ đồng.

- Thời gian hoạt động dự án: 50 năm (8/2009 – 8/2059)

- Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á dự kiến góp vốn: 300 tỷ đồng. Sử dụng nguồn vốn tự có và vốn vay, góp thành nhiều đợt theo tiến độ dự án. Đợt 1 dự kiến góp 100 tỷ đồng.

- Phân chia lợi ích: theo tỷ lệ vốn góp.

- Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến Quý I/2015.

✓ Hoạt động đầu tư khu Resort Hồ Ba Bể- Bắc Kạn:



Hình ảnh: Khởi công dự án xây dựng Khu Resort Ba Bể

- Vườn quốc gia Ba bể được xem là khu di tích văn hóa du lịch còn nguyên sơ chưa có tác động của con người và thời điểm hiện nay các du khách trong nước cũng như quốc tế đã biết tới và quan tâm nhiều hơn. Lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Vườn quốc gia Ba bể đã tăng đột biến trong nửa cuối năm 2013 và đầu năm 2014.
- Mục tiêu là xây dựng một khu Resort là khu vui chơi và dón tiếp mang đặc trưng văn hóa tỉnh Bắc Kạn và Vườn Quốc gia Ba Bể với các khu chức năng phục vụ tốt nhu cầu cho khách du lịch.
- Diện tích đất sử dụng là 10 ha, bao gồm các công trình như công, nhà bảo vệ, nhà điều hành quản lý, điều hành du lịch, hội trường đa năng, bar, café, massage, karaoke, nhà nghỉ đơn lập, sân tập golf, chòi bắc giác, kè suối tạo cảnh quan, khu vui chơi giành cho trẻ em, sân tennis, bể bơi, v.v...
- Tổng vốn đầu tư dự án dự kiến là 80 tỷ đồng, trong đó sử dụng vốn tự có là 30% và 70% là vốn vay và vốn huy động.
- Dự án được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, các ưu đãi Đầu tư theo Luật Đầu tư, ưu đãi về thuế nhập khẩu và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật.
- Tiến độ đầu tư dự án: Hiện tại, Công ty đang tiến hành các thủ tục và thi công các hạng mục ban đầu, do kinh tế khó khăn trong những năm qua nên việc triển khai dự án này chậm khá nhiều so với kế hoạch đề ra ban đầu. Tuy nhiên, với sự gia tăng đột biến về lượng khách du lịch trong và ngoài nước trong thời gian gần đây đến với Khu du lịch Hồ Ba bể nói riêng trên tỉnh Bắc Kạn, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy được đây là thời điểm thuận lợi để thực hiện kế hoạch đã đề ra và gấp rút tiến hành xây dựng. Dự kiến sẽ hoàn thành trong đầu năm 2015.

5.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		6 tháng 2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	6 tháng 2014	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu bán thành phẩm	70.867.461.510	37,09	6.943.862.492	5,04	2.775.696.000	6,16
Vàng 99%	61.887.222.386	32,39	-	-	-	-
Đá xây dựng	8.980.239.124	4,70	6.943.862.492	5,04	2.775.696.000	6,16
Doanh thu bán hàng hóa	86.198.205.779	45,11	108.081.844.235	78,45	35.579.757.791	78,96
Quặng vàng	-	-	48.469.262.398	35,18	16.289.190.000	36,15
Tinh quặng sắt	79.045.211.180	41,37	54.999.799.742	39,92	16.374.804.000	36,34
Silic	1.146.413.504	0,60	771.540.277	0,56	405.540.000	0,90
Đá thạch anh	3.706.737.000	1,94	2.135.513.267	1,55	838.116.000	1,86
Thiếc	2.299.844.095	1,20	1.705.728.551	1,24	1.672.107.791	3,71
Xây lắp	33.846.267.000	17,71	21.824.342.727	15,84	6.354.759.023	14,10
Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị	156.983.235	0,08	925.000.000	0,67	349.787.186	0,78
Tổng doanh thu thuần	191.068.917.524	100	137.775.049.454	100	45.060.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Doanh thu thuần trong năm của Công ty đến từ 4 hoạt động chính: Thứ nhất là hoạt động bán thành phẩm gồm có vàng (hết thời gian khai thác từ cuối năm 2012) và đá xây dựng; thứ 2 là hoạt động kinh doanh thương mại quặng kim loại và đá các loại; thứ 3 là hoạt động xây lắp; thứ 4 là hoạt động cho thuê máy móc thiết bị.

Doanh thu thuần của Công ty có xu hướng giảm qua các năm. Hoạt động bán hàng hóa là hoạt động chủ yếu mang lại doanh thu cho Công ty, đây chính là hoạt động thương mại. Hoạt động bán hàng hóa có xu hướng tăng dần, tỷ trọng doanh thu thuần bán hàng hóa trên tổng doanh thu thuần từ 45,11% năm 2012 tăng lên 78,45% năm 2013 và 78,96% trong 06 tháng đầu năm 2014. Doanh thu thuần bán hàng hóa tăng do từ đầu năm 2013 các mỏ khai thác vàng của Công ty đã hết thời hạn khai thác và trong quá trình làm thủ tục để gia hạn thời gian khai thác mới thì Công ty thực hiện kinh doanh thương mại các quặng vàng để vẫn đảm bảo nguồn hàng thường xuyên cho các đối tác kinh doanh. Vì vậy, trong cơ cấu doanh thu thuần bán hàng hóa thì từ năm 2013 đến nay doanh thu từ việc kinh doanh quặng vàng luôn chiếm tỷ lệ cao (chiếm 35,18 % năm 2013 và 36,15% trong 6 tháng năm 2014) cùng với doanh thu từ bán tinh quặng sắt (39,92% năm 2013 và 36,34% 6 tháng năm 2014) so với tổng doanh thu thuần của Công ty.

Doanh thu thuần hoạt động bán thành phẩm (vàng và đá xây dựng) có xu hướng giảm dần do mỏ vàng và mỏ đá đã hết thời hạn khai thác, tỷ trọng doanh thu thuần bán thành phẩm trên tổng doanh thu giảm từ 37,09% năm 2012 xuống còn 5,04% năm 2013 và 6,16% trong 6 tháng đầu năm 2014. Tuy nhiên, với việc mỏ vàng, mỏ đá đã hết hạn khai thác của Công ty đang trong quá trình làm thủ tục để gia hạn và dự kiến đến quý I năm 2015 sẽ được gia hạn thời gian khai thác mới thì hoạt động này hứa hẹn sẽ có bước cải thiện đáng kể.

Bên cạnh các hoạt động chính là khai thác và kinh doanh Khoáng sản thì hoạt động xây lắp của Công ty cũng là một trong những hoạt động đảm bảo tính ổn định và mang lại doanh thu tương đối, bình quân doanh thu hoạt động xây lắp chiếm 15% doanh thu thuần những năm vừa qua. Một số dự án xây lắp mà Công ty đã thực hiện qua các năm có thể kể đến là: Xây dựng nhà ở đại đội 33 - tiểu đoàn 20 Bộ Tham Mưu QK1, Cải tạo và nâng cấp nhà khách A Công ty CPDT tư vấn XD số 6 Thái Nguyên, Xây dựng nhà khách - nhà công vụ xí nghiệp 59/Z127 Thái nguyên, Bạt mái taluy chống sạt lở - trụ sở Công ty CPTV xây dựng và TM Thăng Long, Xây dựng Đường nội bộ BTM/QK1, v.v... Với những kinh nghiệm sẵn có, ban lãnh đạo Công ty định hướng vẫn tiếp tục đảm bảo duy trì tính ổn định của hoạt động xây lắp bên cạnh các hoạt động khai thác và kinh doanh Khoáng sản trong những năm tiếp theo.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng 2014
----------	----------	----------	--------------

	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	6 tháng 2014	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	15.902.774.790	8,32	1.828.402.453	1,33	728.514.819	1,62
Vàng 99%	13.795.313.370	7,22	-	-	-	-
Đá xây dựng	2.107.461.420	1,10	1.828.402.453	1,33	728.514.819	1,62
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	8.906.900.862	4,66	20.074.122.457	14,57	7.976.380.786	17,70
Quặng vàng	-	-	13.319.758.649	9,67	5.364.609.816	11,91
Tinh quặng sắt	7.110.928.413	3,72	4.948.944.069	3,59	1.832.874.766	4,07
Silic	64.542.760	0,03	143.003.544	0,10	34.259.341	0,08
Đá thạch anh	1.375.041.406	0,72	1.317.675.510	0,96	526.989.281	1,17
Thiếc	356.388.283	0,19	344.740.686	0,25	217.647.582	0,48
Xây lắp	2.938.098.677	1,54	2.890.714.492	2,10	1.052.970.935	2,34
Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị	314.295.178	0,16	743.107.700	0,54	318.410.350	0,17
Lợi nhuận gộp	28.062.069.507	14,69	25.536.347.103	18,53	10.076.276.890	22,36

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Lợi nhuận gộp của Công ty cũng có xu hướng giảm nhẹ qua các năm. Tuy nhiên, tỷ trọng lợi nhuận gộp so với doanh thu thuần lại có xu hướng tăng dần từ 14,69% năm 2012 tăng lên 18,53% năm 2013 và 22,36% 6 tháng năm 2014. Điều này cho thấy Công ty đang quản lý tốt các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả sử dụng các nguồn lực phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong cơ cấu tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần, tỷ trọng lợi nhuận gộp của hoạt động bán vàng thành phẩm và kinh doanh quặng vàng chiếm tỷ trọng cao nhất, tiếp đó là kinh doanh tinh quặng sắt. Khi hoạt động khai thác vàng hiện đã hết thời hạn khai thác các

điểm mỏ, công ty đã chuyển hướng tập trung kinh doanh quặng khoáng sản thay thế để đảm bảo lợi nhuận gộp hàng năm của công ty.

Bên cạnh đó, một số hoạt động khác của Công ty như hoạt động xây lắp luôn đảm bảo tính ổn định, đóng góp một phần không nhỏ vào lợi nhuận của Công ty.

5.3. Nguyên vật liệu

➔ Nguồn nguyên vật liệu

Các nguyên vật liệu, vật tư chính cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm quặng và đá cho hoạt động thương mại, và các vật liệu phục vụ khai thác.

a. Các nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động thương mại hàng hóa quặng và đá các loại gồm:

- Quặng sắt: gồm quặng nguyên khai và tinh quặng sắt Fe₂O₃ kích cỡ từ 0.1mm đến 1mm, độ TFe đạt từ 67% trở lên.
- Đá: gồm bột đá CaCO₃ siêu mịn kích cỡ từ 1-30μ; CaCO₃ mịn từ 30-70 μ; Đá khối; đá vo viên; Đá xé tấm; Đá thạch anh, v.v...
- Silíc: Bột Silic với kích cỡ từ 40μ đến 70μ, và kích thước hạt từ 0.5cm đến 2cm.

b. Các nguyên vật liệu, vật tư đầu vào cho quá trình khai thác khoáng sản của công ty gồm:

- Thuốc nổ, kíp, dây đốt cho hoạt động khai mỏ.
- Xăng, dầu, ga, mỡ bôi trơn các loại.
- Dây chuyền tuyển quặng sắt, Thiết bị nghiền đá/quặng, tuyển quặng, v.v...
- Thiết bị máy xúc, máy ui, máy lu, máy xây dựng, xe vận chuyển, v.v...

c. Một yếu tố đầu vào đặc biệt quan trọng đối với Công ty là nguồn mỏ, đây là yếu tố chính đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp khai mỏ về dài hạn.

➔ Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Với bề dày hoạt động trong ngành khai thác và thương mại Khoáng sản tại Việt Nam nói chung cũng như các tỉnh phía Bắc nói riêng, Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á đã xây dựng một hệ thống nhà cung cấp hàng hóa thương mại cũng như các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất dài hạn của mình. Cụ thể:

1) Đối với hàng hóa thương mại: Công ty đã ký các hợp đồng cung ứng dài hạn với một số đối tác có tên tuổi trong ngành luôn có sẵn nguồn hàng cũng như giá cả phù hợp như Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico, Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc, v.v...

2) Đối với nguồn mỏ: hiện tại những mỏ đã hết hạn cấp phép, Công ty đã tiến hành xin gia hạn cấp phép trong trường hợp trữ lượng khai thác còn lại còn lớn, đồng thời tiến hành đàm phán ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư, liên kết với các Công ty trong cùng ngành để tiến hành khai thác Khoáng sản ở những địa phương có trữ lượng Khoáng sản lớn như: Yên Bái, Sơn La, v.v... Đến nay, các bước tiến hành đang đạt được nhiều thuận lợi. Dự kiến những tháng cuối năm 2014 – đầu năm 2015, Công ty sẽ tiếp tục ký kết các hợp đồng liên kết khai thác.

Bảng : Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, nhiên liệu cho Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH Công nghiệp mỏ Hà Nam	Hà Nam – Trung Quốc	Dây chuyền tuyển quặng
2	Xí nghiệp Công nghiệp Hóa chất Mỏ	278 Trường Chinh, TX. Sơn La	Thuốc nổ, kíp, dây đốt
3	Công ty Cổ phần Thép Cao Bắc	Tô 16, Nguyễn Thị Minh Khai, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	Quặng sắt, đá cục Silic, Đá Thạch Anh
4	Công ty TNHH Sơn Anh	Rã Bản, Huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn	Quặng sắt
5	Công ty Chế biến và XNK Lâm Sản Bắc Kạn	Km6, Xã Xuất Hóa, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	Quặng sắt
6	Công ty Cổ phần Khoáng sản Nari Hamico	Lũng Hoàn, Xuất Hóa, Thị xã Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	Quặng sắt, đá, silic, đá khối; Mỏ Chì, Kẽm
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây	Số 738, Lạc Long Quân, P. Nhật	Quặng sắt, Mỏ sắt, Mỏ

	Bắc	Tân, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội	Đồng
8	Công ty Cổ phần Luyện Kim Phú Thịnh	Số 74 - F3, Khu đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam	Quặng sắt
9	Công ty TNHH MTV Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long Nghệ An	Số 20 Nguyễn Thái Học, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Quặng sắt

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á)

← Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới kết quả HĐKD của Công ty

Giá cả nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho kinh doanh thương mại luôn biến động không ngừng do chịu tác động trực tiếp từ cung và cầu thị trường, và các chính sách quản lý tài nguyên Khoáng sản của Nhà nước. Trong khi chi phí giá vốn hàng bán lên đến trên 80% doanh thu, nên các biến động về giá quặng trên thị trường sẽ có ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian tới, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ dần chuyển hướng giảm tỷ trọng hàng hóa thương mại, tăng tỷ trọng quặng khai thác từ các mỏ hiện có và mỏ liên kết khai thác, các mỏ này có trữ lượng tương đối cao và chất lượng tốt, nguồn cung ứng vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty luôn ổn định và dồi dào, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong vòng 10 năm tới.

5.4. Chi phí sản xuất:

Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Các khoản mục chi phí	Năm 2012		Năm 2013		06 tháng 2014	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần

Doanh thu thuần	191.068.917.524	100	137.775.049.454	100	45.060.000.000	100
Giá vốn hàng bán	163.006.848.017	85,31	112.238.702.351	81,47	34.983.723.110	77,64
Chi phí tài chính	10.231.395.926	5,35	8.384.675.002	6,09	5.797.777.779	12,87
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý	700.296.256	0,37	2.632.486.204	1,91	675.539.132	1,50
Tổng cộng	173.938.540.199	91,03	123.255.863.557	89,46	41.457.040.021	92,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, bình quân trên 80% doanh thu thuần. Tỷ trọng giá vốn hàng bán có xu hướng giảm từ 85,31% năm 2012 xuống 81,47% năm 2013 và 77,64% 6 tháng năm 2014 cho thấy khả năng kiểm soát chi phí sản xuất của Công ty đang dần được cải thiện.

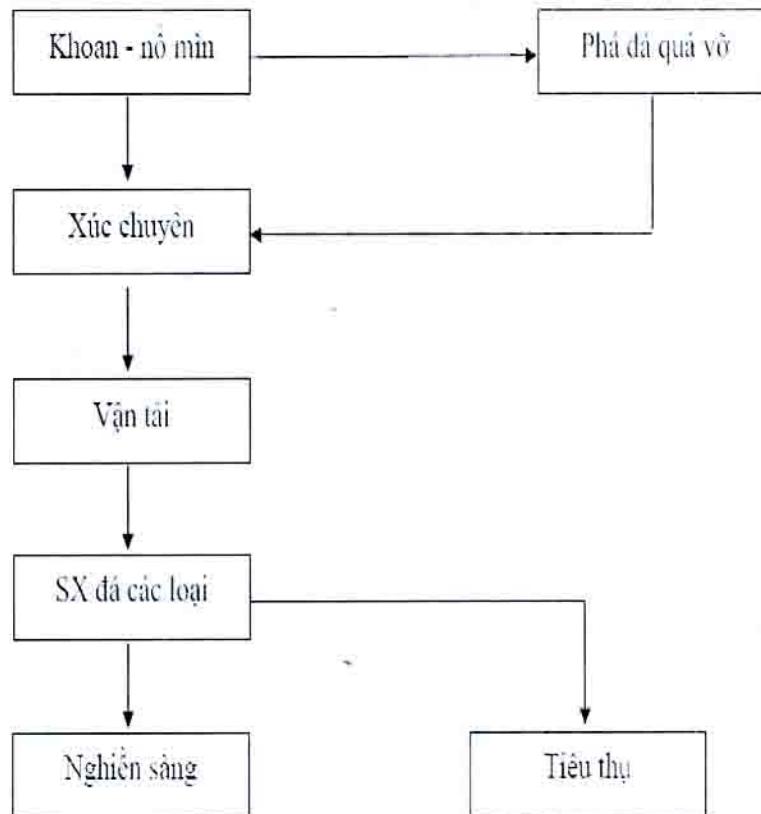
Trong năm 2013 và 06 tháng đầu năm 2014, tỷ trọng chi phí tài chính và chi phí quản lý so với doanh thu thuần đều tăng nhẹ so với năm 2012. Nguyên nhân không phải do chi phí tài chính tăng lên mà chính là do tốc độ giảm doanh thu thuần năm 2013, 06 tháng năm 2014 giảm nhanh hơn tốc độ giảm chi phí tài chính so với năm 2012. Nó là hệ quả của việc nền kinh tế suy giảm trong những năm vừa qua, khi mà hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp là đối tác đầu ra của Công ty cũng đang gặp nhiều khó khăn.

5.5. Trình độ công nghệ:

Để phục vụ cho hoạt động khai thác Khoáng sản, Công ty đã chú trọng đầu tư công nghệ và trang thiết bị trong thăm dò, khai thác và sản xuất Khoáng sản rất phù hợp với địa chất các điểm mỏ thuộc chủ quyền, cũng như đáp ứng những yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Các dây chuyền nghiên, đập, phân loại và tuyển Khoáng của Công ty chủ yếu được nhập từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, v.v... chỉ có một số thiết bị máy móc sử dụng công nghệ trong nước. Tuy nhiên, quá trình sản xuất của Công ty chủ yếu là khai thác, nghiên sàng, do vậy yêu cầu về công nghệ khai thác của Công ty không quá phức tạp. Trong quá trình khai thác và chế biến, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cho công nhân như: quần áo, găng tay, giày dép, khẩu trang và nón bảo hộ.

↳ Giới thiệu Sơ đồ công nghệ khai thác đá vôi tổng quát:

Sơ đồ công nghệ khai thác Đá vôi

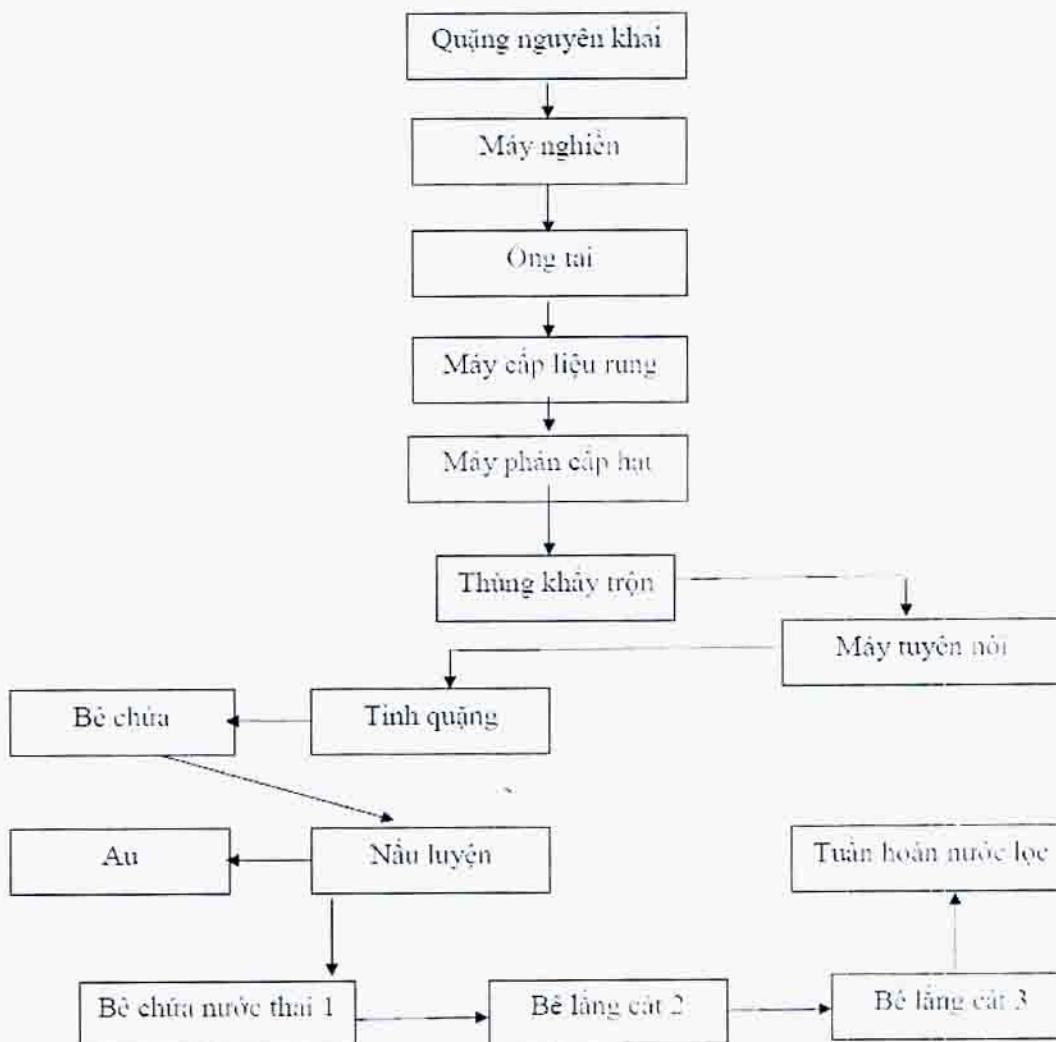


(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

↳ Giới thiệu sơ đồ công nghệ khai thác vàng tổng quát:

Dây chuyền sản xuất vàng tổng quát hóa như sau: Quặng khai thác từ hầm lò được vận chuyển về xưởng tuyển. Tại đây quặng được đưa vào máy đập hàm, đập đến cở hạt ≤ 15 mm. Sau đó được đưa vào máy nghiền bi cùng lúc với việc cung cấp vôi tạo độ pH thích hợp cho quá trình tuyển nổi. Quặng được nghiền đến cở hạt 200 mesh-0.074mm (đạt tỷ lệ đến 50-60%). Dung dịch bùn quặng sau khi qua máy nghiền bi được đưa vào máy lắng phân cấp. Phần sản phẩm nặng trong đó hợp kim của vàng và chì được tách ra từ máy phân cấp, tiếp tục được đưa qua tuyển trọng lực bằng bàn dải lắc. Quặng đuôi được loại bỏ và sản phẩm cát nặng thu được, sẽ được đưa vào nấu luyện để thu hồi vàng.

Sơ đồ công nghệ khai thác Vàng

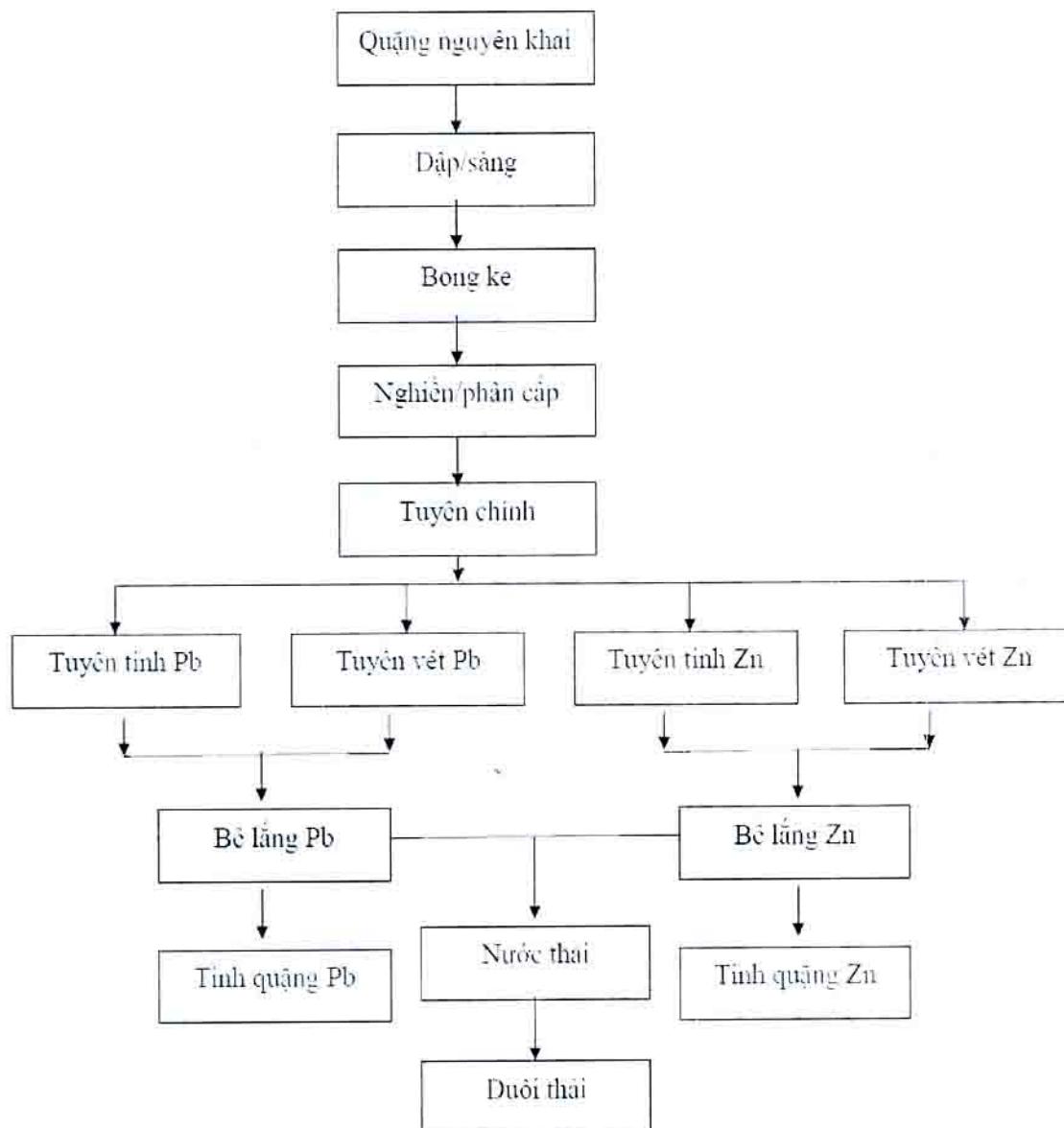


(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

↓ Quy trình công nghệ khai thác Chì, Kẽm

Quặng nguyên khai cấp cho nhà máy nhò ô tô vận tải từ khai trường về đỗ vào sàng có lưới. Quặng được nghiền thô cho lọt sàng xuống bong ke, thông qua máy nghiền kẹp hàm quặng được nghiền thành cỡ hạt 30mm. Sản phẩm sau đó được băng tải chuyển đến sàng rung để tách cỡ hạt 10m.m, sản phẩm cỡ hạt 10m.m đưa vào máy nghiền bi nghiền cỡ hạt 0,074m.m rồi cho vào máy nghiền bi làm việc chu trình kín với máy phân cấp ruột xoắn cấp hạt vào khuấy với các thuốc rồi vào chu trình tuyển. Tại đây bùn quặng được tuyển nổi lấy chì kẽm.

Sơ đồ công nghệ khai thác Chì, Kẽm



(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

← Một số máy móc, thiết bị của Công ty tại thời điểm 30/06/2014:

TT	Tên thiết bị	Công suất	Nước sản xuất	Đơn vị	Số lượng	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Máy xúc lật (E=3m ³)	HZ-200	Nhật Bản	Cái	01	1.242.630.920	340.036.793

2	Máy Ủi D40	140 CV	Thụy Điển	Cái	01	1.282.117.508	265.053.403
3	Máy ủi D31	140 CV	Nga	Cái	01	887.620.701	133.971.780
4	Máy đào Komatsu PC200	0,75 m ³	Nhật Bản	Cái	01	685.440.430	108.528.068
5	Máy đập thô	PX 250 x 400	Trung Quốc	Cái	01	345.185.828	70.269.972
6	Máy nghiền bì	Ø 1500	Trung Quốc	Cái	01	443.810.350	89.584.704
7	Máy móc thiết bị khác					1.771.058.543	183.601.200
Tổng cộng						6.657.864.280	1.191.045.920

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Một số hình ảnh máy móc, thiết bị Công ty



5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Thời gian vừa qua Công ty đang đẩy mạnh công tác thăm dò và tìm quặng cũng như việc khai thác một số mỏ ban đầu chủ yếu áp dụng công nghệ khai thác thô và sản xuất quặng

nguyên liệu thô nên hàm lượng giá trị gia tăng không cao. Năm trong định hướng phát triển dài hạn của Công ty là đi sâu vào chế biến quặng tinh nên công tác nghiên cứu và phát triển đang là điểm then chốt tạo nên bước đột phá cho Công ty trong thời gian tới.

Đồng thời, Công ty cũng đang tích cực mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực dịch vụ, nhằm tạo ra nhiều giá trị gia tăng, đa dạng hóa hoạt động của Công ty. Cụ thể là khu nghỉ dưỡng Resort Ba Bể đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, hứa hẹn sẽ là nơi thu hút khách du lịch công tác, nghỉ dưỡng và tạo ra doanh thu cho Công ty.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty rất chú trọng đầu tư cho khâu quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm từ khai khoáng đến từng công đoạn. Để đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường, các sản phẩm từ khai khoáng của Công ty đều phải trải qua những công đoạn kiểm tra, giám sát sau:

- Tại các mỏ đều có các cán bộ chuyên môn trực tiếp giám sát quá trình khai thác, sàng lọc quặng nguyên khai.
- Sau quặng nguyên khai được đưa vào quy trình sàng lọc, nghiền tuyển với các máy móc hiện đại, sản phẩm sau tuyển chọn sẽ được đưa vào phòng thí nghiệm để phân tích hàm lượng quặng. Chỉ những lô sản phẩm có chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn bán ra thị trường mới được phép lưu kho sản phẩm.

5.8. Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Mặc dù mới chính thức hoạt động được từ tháng 02 năm 2006 nhưng sản phẩm của Công ty đã được nhiều người biết đến không chỉ trên địa bàn các tỉnh phía Bắc mà còn lan tỏa, có chỗ đứng vững chắc trên địa bàn cả nước.

Điều này có được là nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa chất lượng sản phẩm/dịch vụ và một chiến lược marketing hiệu quả, cụ thể:

- Tham gia tích cực, đóng góp ý kiến, quảng cáo trên một số tạp chí chuyên ngành của cả nước.
- Tham gia hội chợ giới thiệu nguyên liệu khai khoáng trong và ngoài nước.
- Kết hợp mục tiêu quảng bá và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng, hàng năm Công ty tham gia tài trợ các dự án cộng đồng ủng hộ quỹ giúp đỡ người

nghèo, xây nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học, tài trợ các chương trình văn hóa và tôn giáo tại một số vùng thuộc khu vực Tây Bắc.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh qua các công cụ sau:
 - ✓ Hệ thống văn phòng Công ty được trang bị hệ thống chuyên nghiệp kết hợp chặt chẽ với mô hình thiết kế hiện đại, tạo môi trường làm việc, kinh doanh thân thiện, tích cực, v.v...
 - ✓ Nhân viên được đào tạo bài bản và có chuyên môn trong từng lĩnh vực.
 - ✓ Hệ thống hỗ trợ thông tin như website, catalogue, hướng dẫn thiết kế, sử dụng, v.v... đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, Công ty đang sử dụng chung một nhãn hiệu thương mại và cũng là logo của Công ty.



Ý nghĩa logo:

- Là biểu tượng lồng ghép của hai chữ B và A (phụ âm đầu trong 2 chữ Bắc Á) với hướng mũi tên đi lên biểu hiện sự vươn lên mạnh mẽ của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á.
- Gồm bốn màu: màu nâu sáng biểu trưng cho sức mạnh; màu xanh tươi biểu trưng cho nguồn năng lượng vô biên; màu trắng biểu trưng cho sự minh bạch, chuyên nghiệp; và màu tím nhạt biểu trưng cho sự hài hòa của sự phát triển.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Trị giá hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Đối tác trong hợp đồng
1	02/2013/HDKT/	30.000.000.000	2013	Quặng sắt,	Công ty cổ phần Thép

	BAM-TST			bột Silic	Sơn Trang
2	03/2013/HĐKT/ BAM-LSYB	20.000.000.000	2013	San lấp mặt bằng, quặng thạch anh	Công ty cổ phần Lâm Sản Yên Bái
3	01/2014/HĐKT/ BAM-TCB	50.000.000.000	2014	Quặng sắt	Công ty cổ phần Thép Cao Bắc
4	02/2014/HĐKT/ BAM-TGVN	15.000.000.000	2014	Đá các loại	Công ty cổ phần Tập đoàn Tre Gỗ Việt Nam
5	06/2014/BA- HĐKT	62.000.000.000	2014	Đá Thạch Anh	Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư phát triển miền núi Cao Bằng
6	07/2014/HĐKT/ BA-VA	48.500.000.000	2014	Quặng sắt	Công ty TNHH Vương Anh

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012, 2013 và 06 tháng năm 2014.

♣ Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm 2013/2012	6 tháng 2014
Tổng giá trị tài sản	575.879.276.173	648.978.817.763	12,69	631.130.970.264
Doanh thu thuần	191.068.917.524	137.775.049.454	-27,89	45.060.000.000
Lợi nhuận thuần HĐKD	17.532.692.503	25.751.769.379	46,88	9.566.828.243
Lợi nhuận khác	1.488.115.147	-347.098.637	-123,32	3.833.280.184
Lợi nhuận trước thuế	19.020.807.650	25.404.670.742	33,56	13.400.108.427

Lợi nhuận sau thuế	15.128.381.501	17.004.028.751	12,40	9.176.573.462
Thu nhập trên mỗi cổ phần	631	567	-10,14	305,9
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	4,57%	5,03%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 06 tháng 2014)

Tổng tài sản năm 2013 tăng 12,69% so với năm 2012, do Công ty tăng khoản trả trước cho người bán phục vụ công tác kinh doanh hàng hóa trong thời gian tới.

Doanh thu thuần năm 2013 giảm 27,89% so với năm 2012 do năm 2013, doanh thu hoạt động thương mại tinh quặng sắt giảm đáng kể (giảm 30%) và không có doanh thu từ hoạt động bán thành phẩm vàng do mỏ khai thác vàng đã hết thời gian khai thác (đang trong quá trình xin gia hạn), trong khi doanh thu sản phẩm này trong năm 2012 là 61,8 tỷ đồng, tuy nhiên, Công ty đã kịp thời chuyển hướng sang kinh doanh thương mại quặng vàng sa khoáng, hoạt động này đem lại 48,4 tỷ đồng, cải thiện đáng kể doanh thu thuần năm 2013 của công ty.

Doanh thu thuần năm 2013 giảm nhưng lợi nhuận thuần từ HĐKD lại tăng so với năm 2012. Nguyên nhân là do Công ty quản lý tốt việc sử dụng chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán (giá vốn hàng bán năm 2013 giảm 31,14% so với năm 2012). Ngoài ra, việc Công ty sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi cho các đối tác là cá nhân vay thu lãi như hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn đã đem lại doanh thu tài chính năm 2013 là 11,2 tỷ đồng, chiếm 7,5% tổng doanh thu năm 2013 và sau khi phân bổ chi phí, lợi nhuận từ hoạt động này chiếm 40% lợi nhuận trước thuế năm 2013.

Kết quả 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần đạt 45,06 tỷ đồng, chiếm 82% tổng doanh thu, doanh thu tài chính đạt 5,96 tỷ đồng, chiếm 10,8% tổng doanh thu. Lợi nhuận trước thuế đạt 13,4 tỷ đồng, bằng 52,7% lợi nhuận trước thuế cả năm 2013, trong đó lợi nhuận từ hoạt động đầu tư sau khi phân bổ chi phí chiếm 42% lợi nhuận trước thuế.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, 2013 và những tháng đầu năm 2014.

* Những nhân tố thuận lợi:

- Chính sách Nhà nước: Khoáng sản và xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, v.v... là những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác, về thuế, v.v... đặc biệt khuyến khích những Doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, đảm bảo an toàn môi trường sinh thái, mang lại hiệu quả cao.
- Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn, và không ngừng mở rộng khai thác các dự án mỏ Khoáng sản khác tại những vị trí đắc địa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh phía Bắc tổ quốc. Trong thời gian tới, Công ty sẽ mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên và lợi thế có sẵn.
- Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBNV tận tâm, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực liên quan, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

*** *Những nhân tố khó khăn:***

- Sự bất ổn của các thê chế kinh tế lớn trên thế giới: Cuộc khủng hoảng nợ công của một số nước Châu Âu thời gian vừa qua cũng gây nên những bất ổn nhất định đối với kinh tế toàn cầu, qua đó trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới các Doanh nghiệp trong và ngoài nước là khách hàng của Công ty.
- Tình hình khó khăn của nền Kinh tế Việt Nam: Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu, nền kinh tế của Việt Nam phải đối đầu với những khó khăn về lạm phát, lãi suất, tỷ giá, v.v... gây tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, kể cả Công ty.
- Bên cạnh đó, các sản phẩm của Công ty được sử dụng, ứng dụng nhiều trong ngành bất động sản hiện đang lâm vào tình trạng bất ổn do ảnh hưởng của tình hình thị trường, kéo theo nhiều hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ảnh hưởng theo do sản phẩm tạo ra không tiêu thụ được vì nhiều dự án lớn đều hoãn khởi công hoặc chỉ triển khai cầm chừng.
- Thị trường chứng khoán không thuận lợi: Cổ phiếu của Công ty chưa được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung và hơn nữa thị trường chứng khoán trong thời gian qua đang gặp nhiều khó khăn, dẫn đến kế hoạch phát hành cổ phiếu để huy động vốn, tài trợ cho các dự án của Công ty gặp nhiều khó khăn và phải trì hoãn trong

thời gian qua. Vì vậy, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro trong quản trị dự án: Với những dự án có giá trị đầu tư lớn đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng củng cố và phát triển hơn nữa các bộ phận chuyên môn có trình độ cao, kỹ năng quản lý chuyên nghiệp, đạt đến trình độ khu vực và quốc tế để có thể đáp ứng những yêu cầu quản trị của các dự án lớn. Đây là một thách thức không hề nhỏ đối với Công ty, đồng thời cũng là cơ hội để CBNV của Công ty vượt qua thử thách ban đầu, cùng nỗ lực xây dựng Công ty nhanh chóng trở thành một tổ chức Sản xuất và Kinh doanh lớn có uy tín cao trong nước và quốc tế trong thời gian tới.
- Giá vật liệu đầu vào: Liên tục tăng, gây khó khăn cho công tác khai thác và chế biến.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty: Với ngành nghề chủ đạo của Công ty là khai thác Khoáng sản thì với số vốn chủ sở hữu của Công ty không lớn nên bị hạn chế trong việc tiếp cận và đầu tư vào các dự án có quy mô lớn.
- Sự cạnh tranh diễn ra quyết liệt giữa các Doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, đặc biệt là giữa các Doanh nghiệp trong cùng địa phương.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực khai khoáng ở địa phương, Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á đang có những lợi thế đáng kể so với những doanh nghiệp cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh cũng như trên cả nước, cụ thể:

✚ Về nhân lực:

Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo Công ty hiện là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác Khoáng sản. Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

✚ Về công nghệ:

Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á luôn cân bằng việc khai thác Khoáng sản và Bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty luôn chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực khai thác và sản xuất các loại quặng ngày càng sâu và tinh hơn và đảm bảo bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên tại khu vực khai thác cũng như sức khỏe con người cho các khu vực lân cận.

*** Về nguồn mỏ:**

Hiện nay, một số mỏ Khoáng sản Công ty đang khai thác hoặc liên kết kinh doanh để khai thác có trữ lượng được phép khai thác lớn và thời gian khai thác dài. Do đó, sẽ đảm bảo sự ổn định cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới. Đối với các mỏ trữ lượng còn lớn nhưng thời gian được phép khai thác đã hết Công ty đang tiến hành thực hiện các thủ tục xin cấp phép gia hạn thời gian khai thác và với uy tín của Công ty đối với Chính quyền địa phương, đến nay các bước thực hiện đang có nhiều kết quả tốt đẹp. Song song với đó, Công ty cũng đang tiến hành đàm phán với các đối tác lâu năm trong cùng ngành để thực hiện đầy mạnh hợp tác đầu tư các khu mỏ mới trên địa bàn và các tỉnh thành phía Bắc như Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, v.v... Dự kiến đầu năm 2015 sẽ hoàn thiện các thủ tục hợp tác đầu tư.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với hơn 5.000 điểm mỏ thuộc 60 loại khoáng sản được phát hiện và khai thác, tiềm năng khoáng sản Việt Nam được đánh giá là tương đối đa dạng. Nếu tách riêng than và dầu khí, các Công ty khoáng sản đang niêm yết hiện nay chủ yếu khai thác các loại quặng kim loại (sắt, titan, mangan, vàng, kẽm, đồng, antimony) và các khoáng sản phi kim -vật liệu xây dựng (VLXD) (đá, cát, sỏi, cao lanh, thạch anh).

Do cung cấp các nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp sản xuất - chế tạo và xây dựng, sự phát triển của ngành phụ thuộc rất lớn vào chu kỳ phát triển của nền kinh tế thế giới. Nhu cầu và giá bán nhiều loại Khoáng sản được quyết định bởi thị trường thế giới.

Triển vọng của ngành Khoáng sản còn nhiều tiềm năng trong dài hạn, được hỗ trợ bởi sức cầu từ sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam và thế giới, đặc biệt là nhân tố Trung Quốc; và sức cung là trữ lượng khoáng sản phong phú của Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay hiệu quả đầu tư của ngành đang suy giảm tương đối so với các lĩnh vực khác, do đầu tư mới chú trọng đến việc mở rộng mà chưa đầu tư theo chiều sâu, chủ yếu dừng ở việc bán quặng và tinh quặng với giá trị thấp hơn nhiều giá kim loại phải nhập khẩu về. Do vậy, trong thời gian tới,

ngành cần phát triển theo hướng tăng cường chế biến sâu, bên cạnh việc thăm dò, mở rộng mỏ mới.

Trong thời gian qua, áp lực gia tăng chi phí nguyên, nhiên liệu đầu vào là một thách thức lớn đối với hầu hết các doanh nghiệp Khoáng sản. Riêng đối với các doanh nghiệp khai thác Vật liệu xây dựng có thể còn gặp khó khăn về đầu ra do chính sách cắt giảm đầu tư công của chính phủ để kiềm chế lạm phát và sự đóng băng của thị trường bất động sản khiến nhiều công trình xây dựng phải hoãn khởi công hoặc giãn tiến độ thi công.

Ngoài ra, chính sách pháp luật của Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện, có thể tác động đến hoạt động của ngành: Luật khoáng sản 2011 đã thay đổi cơ chế cấp phép thăm dò khai thác mỏ theo cơ chế đấu giá; ngoài ra biểu thuế của nhiều loại Khoáng sản được điều chỉnh theo hướng tăng lên làm tăng chi phí cho doanh nghiệp.

7.3. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty với các Doanh nghiệp trong cùng ngành:

Hiện tại, có trên 30 Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác Khoáng sản đang niêm yết trên thị trường Chứng khoán Việt Nam. Các Công ty trong ngành Khoáng sản có quy mô khác nhau, địa bàn hoạt động khác nhau. Để so sánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh với Công ty, chúng ta chọn một số Công ty có cùng quy mô vốn hoạt động và đều hoạt động ở khu vực phía Bắc đó là Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (BGM), Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc (KTB) và Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai (LCM). Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh năm 2013 của các Công ty được so sánh theo bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	Đơn vị	BẮC Á	BGM	LCM	KTB
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,52	6,71	229,78	2,21
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,28	4,40	208,70	1,92
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,47	0,05	0,00	0,27
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,88	0,05	0,00	0,37

TINH THẦN KHÁM PHÁ

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,63	0,75	2,44	1,86
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	21,23	6,58	11,31	13,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12,34	0,78	30,78	3,49
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,03	0,05	3,41	0,63
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,78	0,05	3,29	0,49
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	18,69	1,59	32,40	5,04

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của các Công ty)

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Hoạt động kinh doanh khai thác Khoáng sản chịu sự tác động trực tiếp từ các biến động kinh tế cũng như các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Nhu cầu sử dụng nguyên liệu khoáng sản trong sản xuất của nhiều ngành công nghiệp như công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp nhiệt điện, công nghiệp chế tạo máy, công nghiệp luyện kim, v.v... chịu ảnh hưởng từ những biến động tăng hoặc giảm của tốc độ phát triển kinh tế trên nhiều quy mô khác nhau. Các sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu ở trong nước nên bất kỳ sự biến động nào của tình hình kinh tế trong nước cũng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công nghiệp khai Khoáng sản là ngành đầu tư lớn, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là khi tăng trưởng kinh tế đòi hỏi nhiều các nguyên liệu quặng làm đầu vào, nhờ đó các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này sẽ thu được lợi nhuận lớn. Hiện tại, hầu hết các Công ty trong ngành này đều đang ở vị thế “độc quyền” trong việc khai thác, có lợi nhuận hấp dẫn, dễ khai thác. Tuy nhiên, lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành

chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, v.v... Thêm vào đó, chi phí khai thác mỏ phụ thuộc rất nhiều vào giá cả nhiên liệu như xăng, dầu và giá cả những nguyên liệu này trong những năm gần đây liên tục biến động, ảnh hưởng lớn đến kết quả khai thác nếu không có kế hoạch dài hạn trong việc dự trữ nhiên liệu hợp lý. Bên cạnh việc chiếm giữ các lợi thế về nguồn mỏ, nguồn tài chính, v.v... các Công ty khai thác mỏ luôn phải đảm bảo công nghệ khai thác để bảo vệ môi trường. Đứng trước tình hình trên Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới, cụ thể như :

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường cảnh quan thiên nhiên.
- Nghiên cứu công nghệ thu hồi các khoáng chất và nguyên tố cộng sinh trong các mỏ. Nghiên cứu áp dụng công nghệ chế biến và sử dụng lại các chất thải nhằm hình thành công nghệ ít hoặc không phế thải công nghiệp. Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác, chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn nguyên liệu và tài nguyên khoáng sản cho từng mỏ khai thác, loại khoáng sản, vùng khoáng sản.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để tận thu nguồn tài nguyên, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới/hội nhập.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong

chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/08/2014, số lượng cán bộ nhân viên, công nhân khai thác của Công ty là 175 người

Cơ cấu lao động tại ngày 30/08/2014

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	175	100%
- <i>Trên đại học</i>	0	0.00%
- <i>Đại học</i>	19	10.86%
- <i>Cao đẳng, Trung cấp</i>	21	12.00%
- <i>Khác</i>	135	77.14%
Phân theo thời hạn hợp đồng	175	100%
- <i>LĐ không thuộc diện ký HĐLD</i>	3	1.71%
- <i>LĐ dài hạn</i>	27	15.43%
- <i>LĐ ngắn hạn dưới 1 năm</i>	145	82.86%

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

8.2. Chính sách đối với người lao động

✚ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm

việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (04 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 04 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

★ **Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

★ **Chính sách lương**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lương bình quân của lao động trực tiếp: 5.000.000 đồng/tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 6.000.000 đồng/tháng

★ **Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

♣ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, Tết, v.v... Công ty luôn tổ chức đi thăm quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2012 và 2013, Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức do Công ty giữ lại lợi nhuận để tập trung vốn mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

♣ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian</u>
Tài sản cố định hữu hình	
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	05 – 10 năm

❖ **Mức lương bình quân:**

Chỉ tiêu	Năm 2013
Lương bình quân của lao động trực tiếp (đồng/người/tháng)	5.000.000
Lương bình quân của khối hành chính (đồng/người/tháng)	6.000.000

(Nguồn Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Công ty luôn đảm bảo trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là cao hơn so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và tương đối cao so với mức lương bình quân trong ngành.

★ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản vay nợ.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Thuế giá trị gia tăng	1.131.779.133	1.137.144.133	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.110.144.066	11.510.786.057	12.622.895.082
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.206.874	4.206.874

Thuế tài nguyên	1.190.368.321	1.190.368.321	52.700.750
Phí môi trường	2.742.442.729	2.742.442.729	1.203.196.668
Cộng	8.174.734.249	16.584.948.114	13.882.999.374

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp tính đến thời điểm 30/06/2014 còn phải nộp:

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Thời hạn nộp
Thuế TNDN 2013	8.400.641.991	31/03/2014
Thuế TNDN 2012	4.223.534.965	30/07/2014
Tổng Cộng	12.622.895.082	

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Công ty sẽ thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Cơ quan thuế tỉnh Bắc Kạn đối với các khoản thuế thu nhập Doanh nghiệp này vào cuối năm 2014.

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, điều lệ Công ty, các văn bản quy định hiện hành và do ĐHĐCĐ quyết định.

Tình hình số dư tại các Quỹ của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	30/06/2014
Quỹ dự phòng tài chính	2.353.849.809	2.353.849.809
Quỹ đầu tư phát triển	4.707.699.617	4.707.699.617
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.353.849.809	2.353.849.809
Tổng cộng	9.415.399.235	9.415.399.235

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 06 tháng năm 2014)

Các khoản trích lập Quỹ của Công ty đến thời điểm hiện tại đều phù hợp với Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành về việc trích lập các quỹ.

- **Tổng dư nợ vay:**

Đơn vị tính: đồng

Đối tượng cho vay	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Vay ngắn hạn	40.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	40.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
Vay dài hạn	0	0	0
Cộng	40.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 06 tháng năm 2014)

Chi tiết các khoản vay của Công ty với Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn thời điểm 30/06/2014 như sau:

✓ *Khoản vay tín dụng theo Hợp đồng số 01/2012/HĐNH ngày 25/04/2012:*

- Ngân hàng cho bên vay được vay với số tiền 17.000.000.000 VND (mười bảy tỷ đồng chẵn)
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắt thép, quặng sắt để kinh doanh
- Lãi suất vay: 16,5%/năm
- Số dư cuối kỳ: 15.900.000.000 VND (mười lăm tỷ chín trăm triệu đồng chẵn)
- Khoản vay này hiện đang được Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn cho gia hạn thời hạn trả nợ gốc đến 25/12/2015, thời hạn trả lãi đến 10/08/2015.

✓ *Khoản vay tín dụng theo Hợp đồng số 03/2012/HĐNH ngày 10/09/2012*

- Ngân hàng cho bên vay được vay với số tiền vay: 24.100.000.000 VND (Hai mươi bốn tỷ một trăm triệu đồng chẵn)
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắt thép, quặng sắt để kinh doanh
- Lãi suất vay: 10%/năm

- Khoản vay này hiện đang được Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn cho gia hạn thời hạn vay và trả nợ gốc đến 10/08/2015, thời hạn trả lãi đến 25/12/2015.

✓ *Khoản vay tín dụng theo Hợp đồng số 02/2013/HĐTD ngày 09/05/2013*

- Ngân hàng cho bên vay được vay với số tiền 3.100.000.000 VND (Ba tỷ một trăm triệu đồng)
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua sắt thép, quặng sắt để kinh doanh
- Lãi suất vay: 13%/năm
- Khoản vay này hiện đang được Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn cho gia hạn thời hạn vay và trả nợ gốc, lãi đến 09/03/2015.

✓ *Khoản vay tín dụng theo Hợp đồng số 03/2013/HĐTD ngày 09/05/2013*

- Ngân hàng cho bên vay được vay với số tiền 20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng chẵn)
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua quặng chì để kinh doanh
- Lãi suất vay: 12,5%/năm
- Khoản vay này hiện đang được Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn cho gia hạn thời hạn vay và trả nợ gốc đến 14/03/2015, thời hạn trả lãi đến 09/03/2015.

✓ *Khoản vay tín dụng theo Hợp đồng số 04/2013/HĐTD ngày 14/5/2013*

- Ngân hàng cho bên vay được vay với số tiền 16.900.000.000 VND (Mười sáu tỷ chín trăm triệu đồng chẵn)
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua tinh quặng chì để kinh doanh
- Lãi suất vay: 12,5%/năm
- Khoản vay này hiện đang được Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn cho gia hạn thời hạn vay và trả nợ gốc, lãi đến 14/03/2015.

Hiện nay các khoản vay của Công ty với Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Kạn đều không chưa đến hạn thanh toán.

+ Tình hình công nợ hiện nay:

Một số chỉ tiêu về số nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Phải thu khách hàng	179.180.329.102	153.962.831.929	192.886.331.929
Trả trước cho người bán	15.835.126.144	87.623.942.704	66.773.942.704
Các khoản phải thu khác	60.791.547.000	61.585.204.885	14.249.031.022
Tổng cộng	255.807.002.246	303.171.979.518	273.909.305.655

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

Phải thu khách hàng tại thời điểm 30/6/2014 là 192.886.331.929 đồng là khoản phải thu các khách hàng có quan hệ mua bán thường xuyên và là đối tác hợp tác kinh doanh lâu năm của công ty như CTCP Luyện Kim Phú Thịnh, Công ty TNHH MTV XNK Yên bái Lào Cai, Công ty TNHH Thuỷ Hưng, v.v...

Các khoản trả trước cho người bán tăng cao trong năm 2013 và 6 tháng 2014 là do thời điểm cuối năm 2013 và 6 tháng năm 2014 có một số khoản Công ty mua hàng hóa, nguyên liệu nhưng chưa thanh toán tiền. Đồng thời để chủ động nguồn hàng hóa, Công ty chủ động ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa nhằm cung cấp nguồn hàng cho năm tới.

Khoản phải thu khác giảm đột biến trong 6 tháng năm 2014 do tại ngày 30/06/2014 Công ty đã ký kết Biên bản bù trừ Công nợ đối với Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico với số tiền 50.000.000.000 đồng. Số tiền này là số tiền Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico phải chuyển trả cho Công ty sau khi 2 bên đã ký kết biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/LKKD/2012 ký ngày 26/09/2012 về việc liên kết kinh doanh đầu tư dự án tuyển luyện chì Ngân Sơn.

Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Các khoản phải trả	31/12/2012	31/12/2013	30/6/2014

Nợ ngắn hạn	244.924.279.760	303.373.642.408	276.349.221.447
Vay và nợ ngắn hạn	40.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
Phải trả người bán	58.672.368.446	120.720.519.964	111.500.269.964
Người mua trả tiền trước	137.522.994.588	77.851.185.633	56.951.185.633
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.174.734.249	16.584.948.114	13.882.999.374
Phải trả người lao động	114.079.700	-	-
Chi phí phải trả	440.102.777	5.863.138.888	-
Các khoản phải nộp ngắn hạn khác	-	-	11.660.916.667
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	2.353.849.809	2.353.849.809
Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

♦ Hàng tồn kho:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/ 2013	30/06/2014
Hàng tồn kho	64.691.109.057	72.604.958.532	84.368.735.422

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

Giá trị hàng tồn kho của Công ty trong năm 2013 và 6 tháng năm 2014 lớn. Tuy nhiên, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do đặc điểm của hàng hóa và nhu cầu của khách hàng lấy theo chủng loại nên Công ty luôn phải dự trữ một lượng hàng tồn kho nhất định. Hàng tồn kho của Công ty được liệt kê theo phương pháp kê khai thường xuyên, đồng thời lượng hàng hóa bán ra của Công ty cũng liên tục theo từng tuần nên hàng tồn kho luôn đảm bảo tính thanh khoản. Do vậy, không phát sinh nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư hàng hóa bị hư hỏng, kém phẩm chất, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ú đọng, chậm

luân chuyển, v.v..., mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện về hồ sơ pháp lý, chứng từ theo quy định.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không phải trích lập dự phòng đối với Hàng tồn kho nói trên.

*** Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	82.774.270.464	82.774.270.464

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền công ty cho các cá nhân vay tín chấp. Năm 2011, 2012, Công ty sử dụng dòng tiền nhàn rỗi tạm thời cho các cá nhân mượn tiền, không coi đó là khoản đầu tư tài chính nên không thu lãi và theo dõi trên mục phải thu ngắn hạn khác. Bắt đầu từ năm 2013, Công ty xác định sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi để tiến hành cho các cá nhân vay thu lãi như một khoản đầu tư ngắn hạn và chuyển theo dõi trên mục đầu tư tài chính ngắn hạn. Các khoản vay này hầu hết được gia hạn thời hạn trả gốc và lãi vào 31/12/2014. Một số khoản vay được Công ty gia hạn trả gốc và lãi vào 30/06/2015. Lãi suất cho vay 13,5%/năm (sau khi điều chỉnh lãi suất cho vay ban đầu từ 17,5%/năm xuống 13,5%/năm tính từ thời điểm 01/01/2014). Ban Giám đốc khẳng định, các cá nhân vay tiền trên là những cá nhân có uy tín, là bạn hàng đã giao dịch lâu năm đối với Công ty. Do đó, đảm bảo sẽ thu được các khoản vay nói trên.

*** Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/06/ 2014
Công ty TNHH MTV XNK Lâm Nghiệp Yên Bái Lào Cai (1)	19.500.000.000	19.500.000.000	19.500.000.000
Công ty cổ phần An Hồng Phương (2)	31.000.000.000	31.000.000.000	31.000.000.000

Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico	50.000.000.000	-	-
Tổng cộng	100.500.000.000	50.500.000.000	50.500.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

(1) Góp vốn đầu tư thực hiện dự án Nhà máy Chế biến gỗ ván dăm Yên Bái, tổng số vốn đầu tư 39 tỷ đồng, CTCP Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á góp 50% là 19,5 tỷ đồng.

(2) Góp vốn đầu tư thực hiện dự án khai thác mỏ Sắt Cận Còng huyện Chấn Yên, tổng số vốn đầu tư 100 tỷ, CTCP Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á góp 50%, hiện tại đã góp 39 tỷ đồng.

Hoạt động đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết có sự biến động giảm do trong năm 2013 Công ty đã thực hiện chấm dứt việc hợp tác đầu tư vào dự án Nhà máy tuyển luyện chì Ngân Sơn với Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico và rút số vốn đã đóng góp để thực hiện dự án là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,37	1,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	1,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,43	0,47
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,74	0,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,52	2,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	33,18	22,50

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		%	7,92	12,34
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		%	7,92	12,34
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân		%	4,57	5,03
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân		%	2,63	2,78
Tỷ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		%	9,18	18,69

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013)

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Danh sách:

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày sinh
1	Hứa Trung Sỹ	Chủ tịch HĐQT	095161928	16/04/1971
2	Vũ Đình Thành	Thành viên	161673185	1968
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên	121602653	29/04/1986
4	Nguyễn Văn Huân	Thành viên	090776749	08/02/1980
5	Nguyễn Thị Biên	Thành viên	080375991	06/12/1972

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày sinh
1	Nguyễn Thu Hoài	Trưởng ban	090761061	16/08/1982
2	Trần Trọng Lý	Thành viên	013369144	01/11/1982
3	Nguyễn Văn Mừng	Thành viên	162750781	10/09/1981

Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày sinh
1	Hứa Trung Sỹ	Giám đốc	095161982	16/04/1971
2	Vũ Đình Thành	Phó giám đốc	161673185	1968

Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày sinh
1	Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng	121602653	29/04/1986

11.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT, BGĐ, BKS, Kế toán trưởng:**❖ Hội đồng quản trị:****✚ Ông Hứa Trung Sỹ - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Hứa Trung Sỹ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/4/1971
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tô 16, P. Sông Cầu, TX. Bắc Kạn
- Chứng minh thư nhân dân số: 095161928 Nơi cấp: CA Bắc Kạn Ngày cấp: 20/03/2010
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1995 – 12/2006	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Cửa hàng trưởng
Từ 01/2007 – 08/2010	Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì	Giám đốc mỏ

	Hamico	
Từ 09/2010 – 31/07/2014	Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản Tây Bắc	Thành viên HĐQT
Từ 15/08/2012 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Bắc Á	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 200.000 cổ phiếu, chiếm 0,67%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

* Ông Vũ Đình Thành – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Đình Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1968
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Giao Yên – Giao Thủy – Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số: số 161673185, ngày cấp 17/03/2009, CA Nam Định.
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1998 – 07/2005	Công ty Xăng dầu Bắc Thái	Nhân viên
08/2005 – 12/2011	Công ty cổ phần Thép Cao Bắc	Phó giám đốc

01/2012 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Bắc Á	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
---------------	--	-----------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phiếu, chiếm 0,5%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

*** Bà Nguyễn Thị Hoa – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/04/1986
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Bích Sơn – Việt Yên – Bắc Giang
- Chứng minh thư nhân dân số 121602653, cấp ngày 15/03/2003, CA Bắc Giang
- Điện thoại liên hệ: 0977762034
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2010 – 11/2011	Công ty cổ phần Luyện Kim Đông Á	Kế toán trưởng
Từ 12/2011 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện Kim Bắc Á	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phiếu, chiếm 0,5%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

*** Ông Đỗ Văn Huấn – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Đỗ Văn Huấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/02/1980
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phù Vân - Đại Từ - Thái Nguyên
- Chứng minh thư nhân dân số 090776749, ngày cấp 09/08/2006, CA Thái Nguyên
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Giao thông
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/2004 – 03/2013	Công ty TNHH Thủy Hưng	Trưởng phòng kinh doanh
04/2013 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim Bắc Á	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phiếu, chiếm 0,5%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

♣ Bà Hoàng Thị Biên – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Hoàng Thị Biên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/12/1972
- Nơi sinh: Cao Bằng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tĩnh Túc – Nguyên Bình – Cao Bằng
- Chứng minh thư nhân dân số 080375991, ngày cấp 20/04/2008, CA Cao Bằng.
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng dự án Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2001 – 05/2005	Công ty cổ phần Thép Sơn Trang	Nhân viên
Từ 06/2005 – đến nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico	Trưởng phòng dự án
Từ 04/2013 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phiếu, chiếm 0,33%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát:**

♣ Bà Nguyễn Thu Hoài – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/08/1982
- Nơi sinh: Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Quán Triều – T.p Thái Nguyên
- Chứng minh thư nhân dân số 090761061, ngày cấp 28/10/2011, nơi cấp CA Thái Nguyên.
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán viên Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2006 – 03/2013	Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico	Thủ kho
Từ 04/2013 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Na Rì Hamico	Kế toán viên
Từ 04/2013 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,07%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- ★ Ông Trần Trọng Lý – Thành viên Ban kiểm soát
 - Họ và tên: Trần Trọng Lý
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 01/11/1982

- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tô 10 – Pháp Vân – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số 013369144, ngày cấp 17/11/2010, CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/2007 – 11/2009	Công ty TNHH Thủy Hưng	Trưởng phòng kỹ thuật
12/2009 – 03/2013	Công ty cổ phần Tập đoàn Tre gốm Việt Nam	Phó Giám đốc
Từ 04/2013 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản Luyện kim Bắc Á	Thành viên Ban kiểm soát – kiêm trưởng phòng dự án

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,02%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

* Ông Nguyễn Văn Mừng – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Văn Mừng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/09/1981
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Yên Chính – Ý Yên – Nam Định
- Chứng minh thư nhân dân số 162750781, ngày cấp 22/07/2005, CA Nam Định
- Điện thoại liên hệ: (84-281) 3878678
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/2006 – 07/2008	Công ty cổ phần Thép Cao Bắc	Nhân viên
Từ 08/2008 – 12/2009	Công ty cổ phần Mỏ và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Miền Trung	Trưởng phòng Hành chính
01/2010 – nay	Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,02%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

❖ **Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc:**

- ✚ Ông Hứa Trung Sỹ - Giám đốc : Như trên
- ✚ Ông Vũ Đình Thành – Phó giám đốc: Như trên

❖ **Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:**

- ✚ Bà Nguyễn Thị Hoa – Kế toán trưởng: Như trên.

12. Tài sản

- ✚ **Tình hình tài sản Công ty tính đến ngày 31/12/2013**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	8.197.113.344	6.839.428.164	1.357.685.180
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.539.249.064	1.524.342.060	14.907.004
Máy móc, thiết bị	6.657.864.280	5.315.086.104	1.342.778.176
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			136.641.665.459
Công trình Resort Ba Bể			68.141.842.947
Công trình mỏ đá Pá Chủ			62.950.852.512
San nền và trụ sở làm việc			5.548.970.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013)

* Tình hình tài sản Công ty tính đến ngày 30/06/2014

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	8.197.113.344	7.006.067.424	1.191.045.920
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.539.249.064	1.539.249.064	-
Máy móc, thiết bị	6.657.864.280	5.466.818.360	1.191.045.920
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản			136.641.665.459

dở dang			
Công trình Resort Ba Bề			68.141.842.947
Công trình mỏ đá Pá Chủ			62.950.852.512
San nền và trụ sở làm việc			5.548.970.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng năm 2014)

✓ *Khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang mỏ đá Pá Chủ:*

Số dư chi tiết Chi phí xây dựng dở dang mỏ đá Pá Chủ như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Chi phí san nền, đền bù	11.500.000.000
2	Chi phí máy móc thiết bị	44.734.232.552
3	Chi phí nhân công	6.716.619.960
Tổng cộng:		62.950.852.512

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

Mỏ đá Pá chủ được cấp phép cho Công ty theo giấy phép khai thác số 2825/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 27/12/2010, thời hạn khai thác 03 năm (từ 27/12/2012 - 27/12/2013).

Đến thời điểm hiện tại, mỏ đá Pá Chủ đã hết thời hạn Công ty được cấp phép khai thác và Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để xin gia hạn thời gian cấp phép mới do trữ lượng mỏ đá chưa được Công ty khai thác (trong thời gian được phép khai thác trước đây, Công ty thực hiện các hạng mục ban đầu cần thiết như giải phóng, san nền mặt bằng, mua máy móc thiết bị đầu tư dự án, v.v... mà chưa đi vào khai thác dự án). Dự kiến trong quý I/2015 Công ty sẽ được cấp phép thời gian khai thác mới.

Trong trường hợp dự án Mỏ đá Pá Chủ không được gia hạn thời gian khai thác mới và phải dừng hẳn thì đối với các máy móc thiết bị mua sắm để phục vụ dự án (giá trị 44.734.232.552 đồng), Công ty sẽ tiến hành đánh giá và thanh lý, Công ty đánh giá khôi máy móc trên sẽ thu về cho Công ty khoảng 36 – 40 tỷ đồng. Trường hợp phân bổ hết chi phí xây

dựng cơ bản dở dang của mỏ Pá Chủ trong năm 2014 thì liên quan đến hoạt động thanh lý này, Công ty ghi nhận được khoản thu nhập khác là 36 tỷ; chi phí khác là 63 tỷ; lợi nhuận khác là âm 27 tỷ. LN sau thuế chưa phân phôi đến 30/6/2014 theo báo cáo kiểm toán 6 tháng bхиện tại là 47,7 tỷ, như vậy, BCTC năm 2014 sẽ không bị lỗ lũy kế do ảnh hưởng của việc thanh lý tài sản này.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2014	
	Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2013
Doanh thu thuần	155.685.805.883	13
Lợi nhuận sau thuế	19.350.584.719	13,8
Vốn Điều lệ	300.000.000.000	
Lợi nhuận sau thuế/ DTT	12,43%	
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	6,45%	
Cổ tức	10%	

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo sẽ tập trung mạnh vào các sản phẩm vàng, sắt, đá vôi, đồng, v.v... Đây là những sản phẩm có ứng dụng rộng rãi và nhu cầu sử dụng rất lớn trong đời sống cũng như sản xuất Công nghiệp.

Hiện nay, Ban lãnh đạo Công ty đang thực hiện tiến hành xin phép gia hạn các khu mỏ còn trữ lượng lớn như: mỏ đá vôi Pá Chủ - Bắc Kạn, v.v... đã hết thời hạn cấp phép, đồng thời tiến hành đàm phán với các đối tác trong ngành để liên doanh, liên kết khai thác các dự án mỏ Khoáng sản mới. Đến nay, các bước tiến hành đang đạt được nhiều thuận lợi.

Với kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty lên Sàn giao dịch Chứng khoán trong năm 2014, Công ty sẽ có nhiều cơ hội thu hút các nhà đầu tư tham gia góp vốn cổ phần để tăng vốn Điều lệ Công ty trong những năm tiếp theo, đảm bảo nguồn vốn dồi dào phục vụ hoạt

động sản xuất kinh doanh, khai thác các khu mỏ, giảm gánh nặng chi phí lãi vay, tăng lợi nhuận.

- Đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm 2014 so với kế hoạch năm 2014:

Chỉ tiêu	6 tháng 2014	Kế hoạch 2014	% so với kế hoạch 2014
Doanh thu thuần	45.060.000.000	155.685.805.883	29
Lợi nhuận sau thuế	9.176.573.462	19.350.584.719	47

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng năm 2014)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2014 vẫn đang đảm bảo sự ổn định. Mặc dù doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty mới chỉ đạt 29% so với kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại đạt tỷ lệ 47%, bên cạnh đó Công ty cũng thực hiện cơ cấu lại nguồn lực con người để giảm thiểu các chi phí đầu vào không cần thiết nhằm giảm giá vốn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhiều từ thời tiết, do hoạt động sản xuất của Công ty tập trung là khai thác Khoáng sản, trong khi mùa mưa thường kéo dài và tập trung vào những tháng đầu năm. Vì vậy, những tháng đầu năm thường hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không được thuận lợi. Trong những tháng cuối năm khi mùa mưa đã đi qua thì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ được thuận lợi hơn rất nhiều trong việc hoàn thành các hợp đồng đã ký kết với tổng giá trị các hợp đồng là 175,5 tỷ đồng (trình bày tại bảng các hợp đồng đã kết tại mục 5.10 BCB) và do đó Công ty sẽ đảm bảo được tiến độ thực hiện các chỉ tiêu như kế hoạch đề ra.

- Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cẩn thận về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu sử dụng các sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng tăng do tài nguyên là có hạn trong khi nhu cầu sử dụng thì tăng lên. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường cũng như ảnh hưởng của nền kinh tế tới hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho giai đoạn năm 2014 - 2015 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành khai thác Khoáng sản tại Việt Nam cũng như của Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

- Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 30.000.000 cổ phiếu (Ba mươi triệu cổ phiếu)
4. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Công ty không có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đối với Cổ đông sáng lập theo quy định tại Khoản 5, Điều 84 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH-11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Theo quy định đối với cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông là tổ chức có đại diện nắm giữ là thành viên HĐQT của tổ chức đăng ký niêm yết (theo mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ) trong vòng 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên Sở GDCK

Hà Nội, sẽ có tổng cộng 780.000 cổ phần không được phép chuyển nhượng và trong vòng 06 tháng tiếp theo sẽ còn lại 390.000 cổ phần không được phép chuyển nhượng.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng chi tiết theo đối tượng được trình bày trong bảng sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK sở hữu	SL CK Hạn chế CN 06 tháng đầu	SL CK Hạn chế CN 06 tháng tiếp theo
1	Hứa Trung Sỹ	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	200.000	200.000	100.000
2	Vũ Đình Thành	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	150.000	150.000	75.000
3	Nguyễn Thị Hoa	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	150.000	150.000	75.000
4	Hoàng Thị Biên	Thành viên HĐQT	100.000	100.000	50.000
5	Đỗ Văn Huân	Thành viên HĐQT	150.000	150.000	75.000
6	Nguyễn Thu Hoài	Trưởng Ban kiểm soát	20.000	20.000	10.000
7	Nguyễn Văn Mừng	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
8	Trần Trọng Lý	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	5.000	2.500
TỔNG CỘNG			780.000	780.000	390.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á)

5. Phương pháp tính giá

❖ Giá trị sổ sách của Công ty:

Đơn vị tính: đồng/cổ phiếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng năm 2014

Giá trị sổ sách	11.032	11.520	11.826
-----------------	--------	--------	--------

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 6 tháng năm 2014)

❖ **Phương pháp tính giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên:**

Giá tham chiếu được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B)
- Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E)

♦ **Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B):**

Theo phương pháp này giá trị cổ phiếu của Công ty được tính theo Công thức sau:

$$P = B * P/B \text{ bình quân ngành}$$

Trong đó:

- P: Giá 01 cổ phiếu theo Phương pháp P/B
- P/B: là chỉ số giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Khoáng sản đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi đã loại trừ một số Doanh nghiệp có số liệu lớn bất thường và không đầy đủ thông tin để tính P/B)

♦ **Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E):**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân ngành}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu
- P/E: là chỉ số giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Khoáng sản đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi đã loại trừ một số Doanh nghiệp có số liệu lớn bất thường và không đầy đủ thông tin để tính P/E)

❖ **Mức giá tham chiếu:**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á sẽ do Hội đồng

quản trị Công ty quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Bắc Á không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan:

★ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Năm 2014 Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 22 % lợi nhuận chịu thuế theo Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013.

★ Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất giá trị gia tăng là 10%.

★ Các loại thuế khác:

Ngoài các khoản thuế Thu nhập Doanh nghiệp và thuế Giá trị gia tăng, Công ty còn chịu thuế Tài nguyên và Phí bảo vệ môi trường.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TÓI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính	: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	: (84 4) 3 933 4666
Fax	: (84 4) 3 933 4668
Website	: www.apsc.vn

2. Tổ chức kiểm toán:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ	: Tòa nhà 137 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, HN
Điện thoại	: (84 4) 3 512 2655
Fax	: (84 4) 3 512 2805

VII. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Phụ lục II: Điều lệ Công ty
- Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và kiểm toán 06 tháng năm 2014

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 10 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN

KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM BẮC Á

TRƯỞNG BAN KIỂM

SOÁT

CHỦ TỊCH HĐQT

KIÊM GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THU HOÀI

HÚA TRUNG SÝ

NGUYỄN THỊ HOA

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ALPHA

CHỦ TỊCH HĐQT

KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC HÙNG

